

INVENTRONICS

Inventronics Science and Technology Park,
#459 Jianghong Road, Binjiang District,
Hangzhou, Zhejiang, China, 310052 Tel:
+86-571-56565800 Fax: +86-571-86601139
E-mail: sales@inventronicsglobal.com

INVENTRONICS HOA KỲ

2825 S Tulsa Ave. Oklahoma City, OK
73108 USA Tel: +1-405-600-7480 Fax:
+1-405-600-9715 E-mail:
usa-sales@inventronicsglobal.com

INVENTRONICS CHÂU ÂU

Polluxstraat 21, 5047 RA Tilburg The
Netherlands Tel: +31-857-470-061 Fax:
+31-857-470-062 E-mail:
eu-sales@inventronicsglobal.com

INVENTRONICS ẤN ĐỘ

Inventronics SSL India Pvt Ltd 4th & 5th Floor, B Wing,
Sky-Height, Next to Sagar, International Hotel, Near
Kalyan Station, Valipeer Road Kalyan West Kalyan City,
Thane, Kalyan, Maharashtra 421301 India Tel:
+91-9845054416 E-mail:
in-sales@inventronicsglobal.com

INVENTRONICS MEXICO

Carretera San Martín de las Flores #520, City San Pedro
Tlaquepaque, Guadalajara, State Jalisco, Mexico Tel:
+521 3338634039 E-mail:
usa-sales@inventronicsglobal.com

INVENTRONICS THÂM QUYẾN

2F, Block B, Jianxing Technology Building, No.3151
Shahe West Road, Nanshan District, Shenzhen Tel:
+86-571-56565800 Fax: +86-571-86601139 E-mail:
sales@inventronicsglobal.com

VĂN PHÒNG INVENTRONICS ĐÔNG Á

603, Chonggu Bluevill, 11-1 Sunae-Dong,
Bundang-gu, Sungnam-si, Gyunggi-do, Korea
E-mail: kr-sales@inventronicsglobal.com

VĂN PHÒNG INVENTRONICS ĐÔNG NAM Á

Singapore E-mail:
sea-sales@inventronicsglobal.com

VĂN PHÒNG INVENTRONICS BRAZIL

Barueri/SP, Brazil Tel: +55(11)2680-8310
E-mail: brazilsales@inventronicsglobal.com



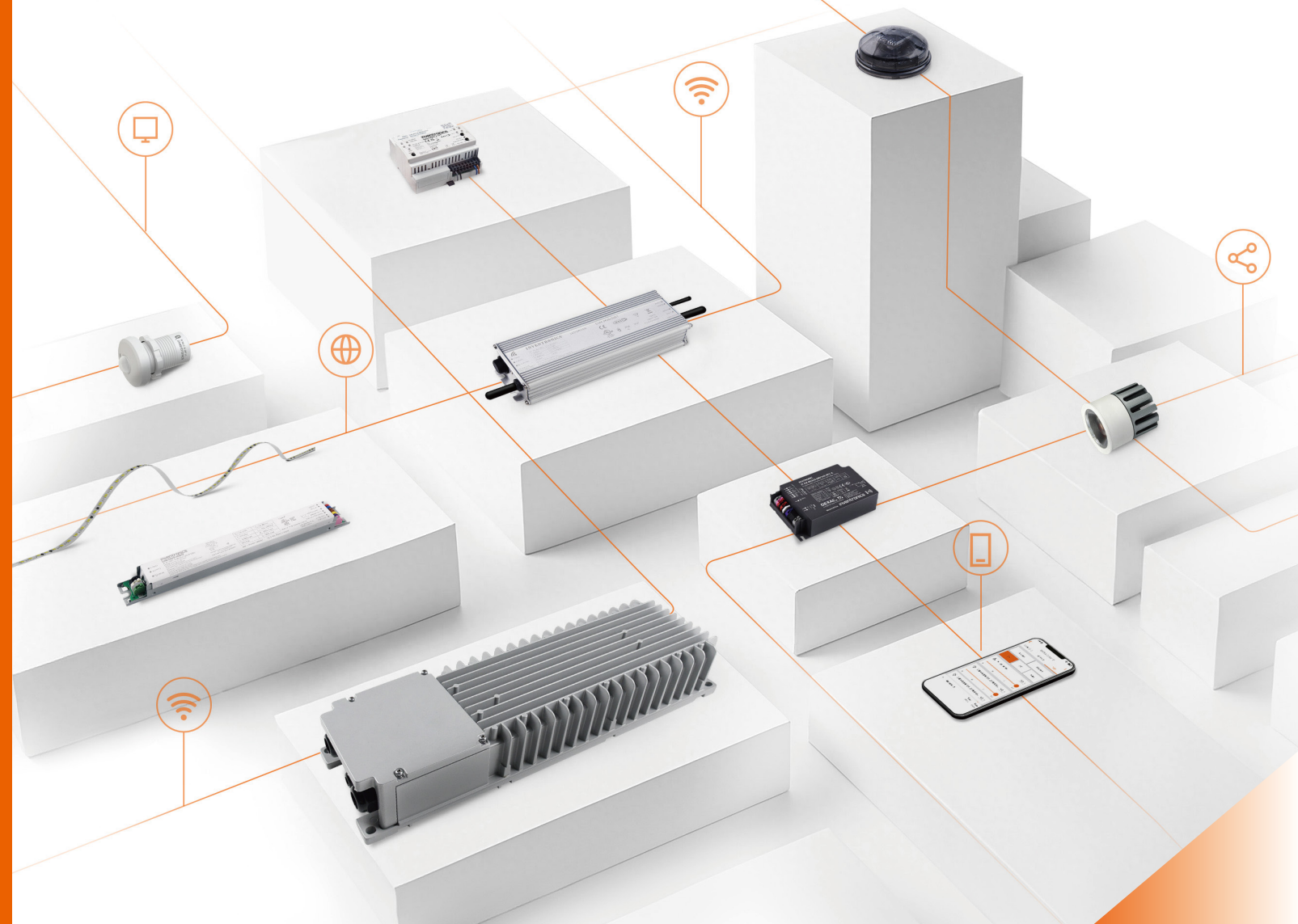
Quét mã QR này để
xem thêm liên hệ kinh
doanh theo khu vực.



inventronicsglobal.com

Inventronics là đơn vị được cấp phép thương hiệu OSRAM. OSRAM là thương hiệu của ams OSRAM.

inventronics

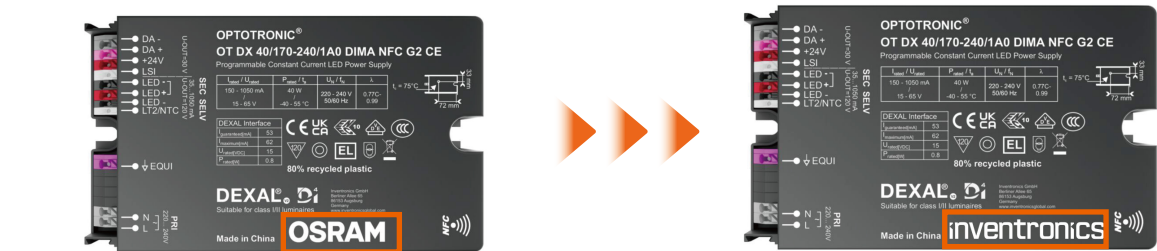


Hệ thống chiếu sáng Inventronics

Kiến tạo tương lai tươi sáng hơn

inventronics

Đổi thương hiệu sản phẩm từ OSRAM sang Inventronics – Thông tin quan trọng



Sau khi Inventronics mua lại OSRAM Digital Systems vào năm 2023, nhằm đảm bảo tính liên tục về chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm uy tín trong ngành chiếu sáng, toàn bộ sản phẩm OSRAM Digital Systems sẽ chuyển sang thương hiệu Inventronics kể từ năm 2025, và việc giao hàng dưới thương hiệu OSRAM sẽ kết thúc vào tháng 4 năm 2026.

Vì sao có sự thay đổi này?

Quá trình chuyển đổi này bảo toàn giá trị của công nghệ, chuyên môn và sự đổi mới tạo nên sản phẩm và giải pháp chiếu sáng của bạn. Dù tên OSRAM vẫn tiếp tục xuất hiện trên thị trường, nhưng kiến thức đáng tin cậy, các đội ngũ ban đầu và quy trình đã được kiểm chứng nay đã là một phần của Inventronics – đối tác tận tâm của bạn trong công nghệ chiếu sáng tiên tiến.

Inventronics không chỉ đảm bảo duy trì hiệu năng, sự đổi mới và độ tin cậy đã làm nên OSRAM Digital Systems trong quá khứ, mà còn mở rộng năng lực để cung cấp các giải pháp hệ thống cho ứng dụng mục tiêu của bạn trên quy mô toàn cầu.

Điều gì đang thay đổi?

- Thương hiệu mới: Logo OSRAM trên nhãn, bao bì, tài liệu và chứng nhận sẽ được thay bằng logo Inventronics.
- Sản phẩm không đổi: Tính năng, tên gọi và trong hầu hết trường hợp là cả số hiệu chứng nhận đều được giữ nguyên.
- Mã EAN mới: Mỗi sản phẩm hiện có sẽ được cấp một mã EAN mới cho phiên bản Inventronics, đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc.
- Inventronics tiếp tục phát triển: Mọi phát triển trong tương lai của các sản phẩm này sẽ do Inventronics đảm nhận, dựa trên chuyên môn đã được kiểm chứng và chất lượng cao mà bạn vẫn luôn mong đợi từ OSRAM.

Chứng nhận và tài liệu

- Đảm bảo tính nhất quán: Từ năm 2023, sản phẩm của chúng tôi đã được đăng ký dưới tên "Inventronics" trong các chứng nhận CB và ENEC. Sau quá trình chuyển đổi, các sản phẩm đổi thương hiệu vẫn giữ nguyên chứng nhận, đảm bảo các chứng nhận hiện có của bộ đèn vẫn còn hiệu lực.
- Đổi thương hiệu không đánh đổi chất lượng: Nhờ phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chứng nhận, việc đổi thương hiệu sẽ minh bạch, không thay đổi các chức năng kỹ thuật cốt lõi.

Mục lục

Tổng quan công ty	
Tổng quan công ty.....	01
Tổng quan ứng dụng	
Đường phố & Khu vực	03
Thể thao	04
Trồng trọt	05
Công nghiệp nặng	06
Công nghiệp.....	07
Kiến trúc	08
Thương mại	09
Bán lẻ & Nhà ở	10
Bảng hiệu	11
Hệ thống chiếu sáng	
Ví dụ về hệ thống chiếu sáng	13

1. Bộ điều khiển, Cảm biến, Công cụ lập trình & Phụ kiện

1.1 DALI	
Bộ điều khiển	
DALI PRO 2 IoT.....	15
DALI MCU TW G2.....	16
DALI ECO BT RTC.....	17
Cảm biến	
DALI-2 SENSOR LS/PD HB LI.....	18
Bộ chuyển đổi / Cơ cấu chấp hành	
DALI-2 REP LI.....	19
1.2 Bluetooth NLC	
Bộ chuyển đổi / Cảm biến	
Bluetooth NLC D4i Module Indoor.....	20
Bluetooth NLC 0-10 Module Indoor.....	21
Bluetooth NLC 220-240 LS/PD CI.....	22
Bluetooth NLC D4i Module Outdoor.....	23
1.3 Phần mềm	
1.4 Công cụ lập trình	
1.5 Bộ chuyển đổi	

2. Driver LED & Phụ kiện	
2.1 Ngoài trời	
Kết nối - Dòng không đổi	
OT DX NFC E/G2.....	25
IT DX NFC E.....	27
EBS-BT2/DT2	29
OT 1DIM & 4DIM NFC G3 CE.....	31
EUM-Mx, ESM-Mx.....	34
EUM-Bx, ESM-Bx.....	37
NFS-BC, NSS-BC.....	39
NFM-Gx/Mx, NSM-Gx/Mx.....	41
EFM-800Q/T.....	43
ESM-1K0D/1K2T.....	45
NSM-1K2Q	47
Kết nối - Điện áp không đổi	
OTi DALI 24V 4CH P	48
Simple DIM - Dòng không đổi	
IT 0-10 P67.....	49
EUM-Dx.....	51
EM DIM P.....	53
NEL	54
SUM-Mx/Hx,SSM-Mx/Hx.....	55
SUM-MGS/MGR,SSM-MGS/MGR	57
Simple DIM - Điện áp không đổi	
OT DIM 24V P (1...10 V).....	59
Không điều chỉnh độ sáng - Dòng không đổi	
EM P7 G2.....	60
Không điều chỉnh độ sáng - Điện áp không đổi	
OT 24V P.....	61
OT FIT 24V P.....	62
OT FIT 12V P.....	63
Phụ kiện	
2.2 Trong nhà	
Kết nối - Dòng không đổi	
OT WI D NFC BL L	65
OTi DX D NFC IND L	66

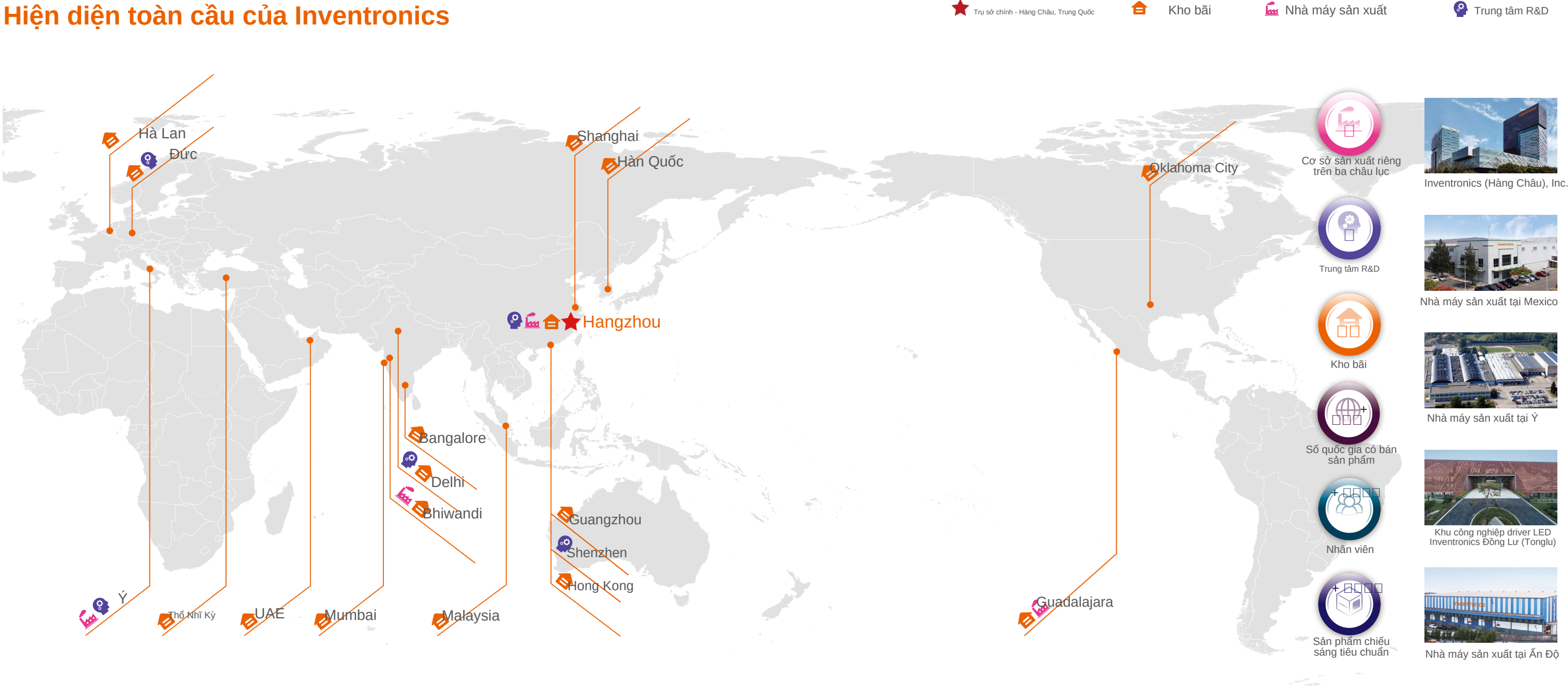
OT WI NFC BL LPI	67
OTi DALI NFC I.....	68
OTi DX NFC	69
OTi DALI NFC L	70
OTi DALI D NFC IND L	71
OTi DALI NFC LP.....	72
OT WI NFC CA T	73
OTi DALI NFC	74
Kết nối - Điện áp không đổi	
OTi DALI 24V	75
OT WI DIM 5CH CA	76
Simple DIM - Dòng không đổi	
IT DIM HF LS/PD KIT	77
OT FIT CS PC.....	78
LUM-MTx.....	79
Simple DIM - Điện áp không đổi	
OT DMX DIM 5CH	80
Không điều chỉnh độ sáng - Dòng không đổi	
OT FIT D NFC IND L	81
OT FIT CS MINI.....	82
IT FIT CS T	83
IT FIT CS TI	84
ELEMENT	85
Không điều chỉnh độ sáng - Điện áp không đổi	
IT FIT 24V.....	86
ELEMENT 12V G2	87

3. Mô-đun đèn & Phụ kiện	
3.1 Cứng (Rigid)	
Dạng thanh & Khu vực	
PrevaLED Linear IND G1	88
PrevaLED Linear G6 CRI90	89
PrevaLED Brick	90
Planta Seed Brick.....	91

Planta Seed Linear.....	92
Tròn	
PrevaLED Core G8	93
PrevaLED COIN 50 COB G2	94
PrevaLED Flat AC BL.....	95
3.2 Dẻo trắng (Flex White)	
LINEARlight FLEX Infinite IP00.....	96
LINEARlight FLEX Infinite Protect.....	97
LINEARlight FLEX Uniformity	98
BASIC FLEX Shortpitch	99
Flex Colormix	
LINEARlight FLEX Colormix	100
LINEARlight FLEX Tunable White IP00	101
LINEARlight FLEX Tunable White Protect	102
Ánh sáng trắng không thấy điểm LED (Dotless)	
LINEARlight FLEX Diffuse TOP.....	103
LINEARlight FLEX Diffuse SIDE	104
Phối màu không thấy điểm LED (Dotless)	
TEC FLEX DIFFUSE RGBW addressable TOP.....	105
TEC FLEX DIFFUSE RGBW addressable SIDE.....	106
3.3 Bảng hiệu	
Chiếu sáng nền	
BackLED M CP G5 24V.....	107
BackLED CX G5.....	108
BackLED Area Tunable White	109
Chiếu sáng cạnh	
BoxLED CP G5.....	110

Inventronics có quyền thay đổi thông số sản phẩm được mô tả trong tài liệu này mà không cần báo trước. Trước khi đặt hàng, vui lòng liên hệ bộ phận kinh doanh của chúng tôi để có thông số mới nhất.

Hiện diện toàn cầu của Inventronics



Giới thiệu Inventronics

Kiến tạo tương lai tươi sáng hơn

Inventronics là nhà sản xuất hàng đầu thế giới về các giải pháp chiếu sáng tiên tiến như driver LED, cảm biến, hệ thống điều khiển và mô-đun LED. Với cam kết mạnh mẽ về chất lượng, độ tin cậy và việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, chúng tôi mang đến những giải pháp sáng tạo và hiệu quả cho khách hàng trên toàn thế giới. Việc mua lại OSRAM

Digital Systems tại châu Âu và châu Á năm 2023 đã củng cố danh mục sản phẩm, năng lực phát triển và mở rộng phạm vi toàn cầu của chúng tôi.

Vì sao chọn chúng tôi?

Danh mục sản phẩm đáng tin cậy đa dạng — Bạn được hưởng lợi từ danh mục toàn diện hàng đầu ngành gồm các sản phẩm và hệ thống chất lượng cao, tiết kiệm năng lượng cho cả trong nhà lẫn ngoài trời, cùng chuyên môn kỹ thuật cho mọi ứng dụng chiếu sáng từ một nguồn duy nhất.

Đối tác lấy khách hàng làm trọng tâm, định hướng dịch vụ — Chúng tôi phát triển cho và cùng bạn những linh kiện và giải pháp phù hợp nhất – từ tiêu chuẩn đến tùy chỉnh.

Doanh nghiệp toàn cầu hướng tới tương lai — Chúng tôi cung cấp tư vấn, bí quyết, sản phẩm và dịch vụ từ một nguồn duy nhất trên toàn thế giới. Sự gần gũi với khách hàng là cốt lõi của chúng tôi – với đội ngũ tại chỗ và kết nối trực tiếp, bạn hưởng lợi từ mạng lưới toàn cầu.

Dẫn đầu công nghệ đổi mới — Thông qua nghiên cứu và phát triển liên tục, chúng tôi cải tiến và mở rộng các giải pháp có độ tin cậy cao với công nghệ tiên tiến, giúp bạn luôn đi trước một bước.

Đối tác đáng tin cậy cho các công ty chiếu sáng và hơn thế nữa. Chúng tôi không cạnh tranh với khách hàng; chúng tôi hợp tác cùng bạn để tạo ra giá trị và giúp bạn thành công hơn.

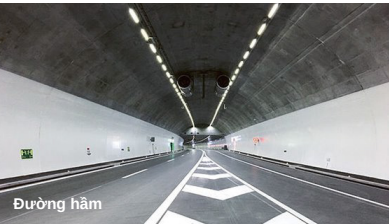
Tại Inventronics, chúng tôi cam kết mang đến những giải pháp chiếu sáng vượt trội và xây dựng quan hệ đối tác bền vững cho một tương lai tươi sáng hơn.

Ánh sáng đường phố & khu vực là an toàn!



Chiếu sáng đường phố & khu vực giúp nâng cao an toàn, hiệu quả và chất lượng ánh sáng.

Ánh sáng LED và công nghệ thông minh kiến tạo những đô thị bền vững, sống động bằng cách dẫn lối người đi bộ, biến đổi không gian và đảm bảo phương tiện di chuyển an toàn.



Đường hầm



Đường phố và Đô thị



Khu vực

Chuyên môn

Ánh sáng là cần thiết để di chuyển an toàn trên đường vào ban đêm. Chúng tôi cung cấp bộ mô-đun LED và driver hoàn chỉnh, có thể điều chỉnh về mức tối ưu nhờ cảm biến lưu lượng giao thông và ánh sáng ban ngày.

- Tỷ lệ ánh sáng cao
- Hệ thống điều khiển thông minh
- Điều chỉnh độ sáng

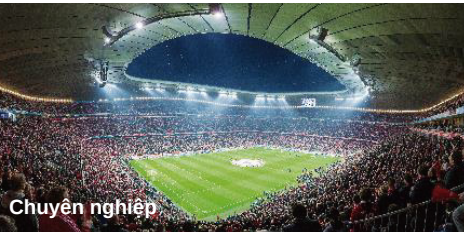
Giá trị hệ thống

- Giải pháp hệ thống chiếu sáng bền chắc với đầy đủ phụ kiện.
- Thiết kế đáng tin cậy cho tuổi thọ sản phẩm dài lâu và ít bảo trì.
- Hệ thống điều khiển đơn giản và thông minh, dễ lắp đặt, nghiệm thu và kiểm tra.
- Tuân thủ nhiều chuẩn điều chỉnh độ sáng và điều khiển như 0-10V, DALI-2 và D4i.
- Khả năng tương thích hệ thống giữa driver, mô-đun, thiết bị chống sét lan truyền và các giải pháp điều khiển (có dây và không dây).
- Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu và quy định về an toàn.

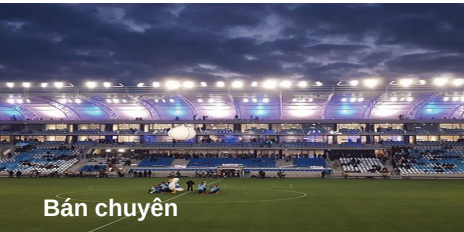
Ánh sáng thể thao thật phần khích!



'Endurance Guardians' (tuổi thọ trên 100.000 giờ) và 'Scene Magicians' (điều chỉnh độ sáng động 44fps) – để mọi khoảnh khắc trên sân vận động, từ cơ sở tập luyện địa phương đến sân vận động Olympic, đều được tận hưởng trọn vẹn mà không lo lắng.



Chuyên nghiệp



Bán chuyên



Huấn luyện / Giải trí



Khu vực rộng (Cảng & Sân bay)

Chuyên môn

Thắp sáng mọi khoảnh khắc quan trọng bằng ánh sáng chính xác, nâng tầm sức ảnh hưởng cho sự kiện của bạn! Với vận động viên, khán giả và đơn vị phát sóng, hiệu năng vượt trội đòi hỏi độ rọi đạt chuẩn, độ đồng đều hoàn hảo và khả năng thích ứng theo thời gian thực. Hệ thống chiếu sáng thể thao tiên tiến của chúng tôi mang đến:

- Giải pháp đạt chuẩn cho các giải đấu đẳng cấp thế giới
- Điều khiển động cho hình ảnh chất lượng phát sóng
- Độ bền & hiệu quả năng lượng

Giá trị hệ thống

- Giải pháp chiếu sáng trọn vẹn và hài hòa với dải LED đầy đủ driver, mô-đun và phụ kiện kết nối, đáp ứng liền mạch mọi nhu cầu từ cơ sở tập luyện đến các sự kiện thể thao quốc tế.
- Sự tương thích của hệ thống giúp khách hàng yên tâm.
- Thiết kế bền bỉ, tuổi thọ trên 100.000 giờ và yêu cầu bảo trì thấp, đảm bảo vận hành ổn định trong môi trường khắc nghiệt.
- Thiết kế chiếu sáng không nhấp nháy, tuân thủ IEEE 1789, mang lại trải nghiệm hình ảnh rõ ràng và dễ chịu cho các buổi phát sóng độ phân giải cao.
- Hệ thống điều khiển chiếu sáng chính xác và ổn định, hỗ trợ nhiều giao thức với điều chỉnh độ sáng thấp tới 0,1% và điều khiển động tới 44fps, cho phép tùy chỉnh ánh sáng cá nhân hóa theo nhiều tình huống thể thao khác nhau.

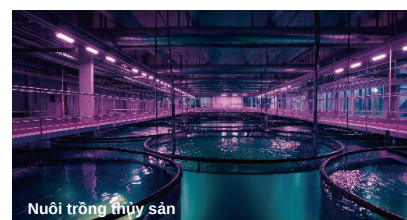
Trồng trọt

Ánh sáng cho sự phát triển bền vững!



Chúng tôi tạo nên 'Spectrum Chefs' (điều chỉnh động 380-800nm) với driver đa kênh, 'Energy Savers' (hiệu suất 97,5%) và 'Environment Guardians'

(chống nước IP67) – để mỗi cây trồng được hưởng công thức ánh sáng riêng, biến mùa thu hoạch của nhà nông từ phụ thuộc thời tiết sang chủ động theo ánh sáng.



Chuyên môn

Cốt lõi của mỗi vụ mùa bội thu là ánh sáng chính xác. Là nhà cung cấp driver LED nông nghiệp hàng đầu thế giới, Inventronics mang đến các hệ thống bền bỉ, tùy biến hoàn toàn, thích ứng theo nhu cầu vòng đời của cây trồng: Hệ thống chiếu sáng nông nghiệp tiên tiến của chúng tôi mang đến:

- ▶ **Độ tin cậy bền vững**
- ▶ **Điều khiển quang phổ động để tăng năng suất**
- ▶ **Hiệu quả năng lượng để cắt giảm chi phí điện nước**

Giá trị hệ thống

- Driver đa kênh với Power Transfer cho phép điều chỉnh bước sóng động 380-800nm để tối ưu quang hợp và tăng năng suất.
- Hiệu suất driver trên 97% cùng mô-đun có hiệu suất phát sáng cao giúp cắt giảm chi phí năng lượng.
- Hỗ trợ đa giao thức (0-10V / điều chỉnh độ sáng số / D4i) cho phép áp dụng chiến lược chiếu sáng thích ứng và môi trường ánh sáng được kiểm soát hoàn toàn, đảm bảo cho mùa thu hoạch.
- Driver chống nước đạt chuẩn IP67 đảm bảo vận hành tin cậy trong môi trường ẩm ướt và nhiệt độ khắc nghiệt, giảm thiểu thời gian ngừng hoạt động.
- Thiết lập kịch bản chiếu sáng linh hoạt với hệ thống điều khiển chính xác.

Ánh sáng công nghiệp nặng đáng tin cậy!



Hệ thống chiếu sáng LED công nghiệp nặng của chúng tôi nổi tiếng về độ tin cậy, mang lại độ sáng mạnh mẽ, hiệu năng vượt trội cùng hiệu suất và độ bền không gì sánh được trong môi trường khắc nghiệt.

Chuyên môn

Ánh sáng đảm bảo tầm nhìn trong điều kiện làm việc phức tạp.

Chúng tôi cung cấp dịch vụ chiếu sáng liên tục và tin cậy trong các môi trường khắc nghiệt.

- ▶ **Thiết kế chống cháy nổ bền bỉ**
- ▶ **Bảo vệ điện áp vào tuyệt vời**
- ▶ **Thích ứng với nhiệt độ khắc nghiệt**

Giá trị hệ thống

- Giải pháp driver LED đáng tin cậy cho môi trường dễ cháy nổ, có thể dùng trong bộ đèn chống cháy nổ ở khu vực nguy hiểm.
- Thiết kế bền chắc với tỷ lệ bảo trì thấp, đảm bảo an toàn sản xuất trong môi trường nguy hiểm có sử dụng thiết bị nặng.
- Hỗ trợ chiếu sáng tin cậy cho môi trường nhiệt độ khắc nghiệt.

Công nghiệp

Ánh sáng bền bỉ!



Đảm bảo chiếu sáng linh hoạt cho nhà kho, nhà máy sản xuất và trung tâm logistics, mang lại điều kiện làm việc chính xác và an toàn, đồng thời giảm thiểu chi phí bảo trì và năng lượng.

Tận hưởng các giải pháp chiếu sáng bền bỉ, hiệu quả và lâu dài từ Inventronics cho ứng dụng công nghiệp của bạn!



Nhà máy sản xuất



Logistics và kho bãi



Giao thông trong nhà

Chuyên môn

Hãy chọn hệ thống chiếu sáng toàn diện của chúng tôi, gồm mô-đun LED bền bỉ, driver thông minh, bộ điều khiển và cảm biến, tất cả đều có mặt trên toàn cầu cho:

- ▶ Sự thoải mái thị giác, hiệu quả năng lượng & khả năng điều khiển
- ▶ Điều kiện khắc nghiệt & độ bền
- ▶ Bảo trì đơn giản hơn

Giá trị hệ thống

- Độ tin cậy mở rộng nhờ phương pháp tiếp cận theo hệ thống, xây dựng trên các linh kiện đã được kiểm thử kỹ và có độ tin cậy cao.
- Hệ thống được thiết kế để đạt hiệu suất & độ bền cao hơn.
- Khả năng tương thích linh kiện đã được kiểm chứng, gồm mô-đun LED, driver thông minh, cảm biến và bộ điều khiển.
- Khả năng điều khiển ánh sáng vượt trội, từ bật/tắt và điều chỉnh độ sáng thoải mái, điều khiển nhóm và cảnh, đến tận dụng ánh sáng tự nhiên.
- Tùy chọn giám sát nâng cao về mức tiêu thụ năng lượng, đỉnh điện áp hay tuổi thọ còn lại, truy cập từ xa qua đám mây.
- Lắp trình trước khi lắp đặt nhanh nhất & nghiệm thu tại chỗ dễ dàng.

Kiến trúc

Ánh sáng là thiết kế!



Trải nghiệm chất lượng đẳng cấp thế giới với danh mục sản phẩm của chúng tôi — giúp bạn lựa chọn thông số kỹ thuật với sự tự tin và an tâm tuyệt đối.

Chuyên môn

Hệ thống chiếu sáng của chúng tôi được thiết kế để mang lại trải nghiệm ánh sáng độc đáo và bền lâu:

- ▶ Linh hoạt
- ▶ Động
- ▶ Bền bỉ

Giá trị hệ thống

- Độ đồng đều quang học cao nhất cùng độ ổn định màu vượt trội theo thời gian tọa độ & mức quang thông.
- Linh kiện hoàn chỉnh, đã kiểm thử và đảm bảo khả năng tương thích để xây dựng mọi hệ thống chiếu sáng dạng cong liền mạch.
- Khả năng lắp đặt linh hoạt, với driver LED đặt cách mô-đun LED tới 50m mà vẫn đảm bảo đầy đủ chức năng điều chỉnh độ sáng, chính xác tới 0,01%.
- Hệ thống chiếu sáng của chúng tôi có thể tạo ra hiệu ứng ánh sáng thông minh chính xác nhất, nhờ bộ thiết bị điều khiển tối tân, gồm cả điều khiển và cảm biến có dây lẫn không dây.
- Dịch vụ kỹ thuật toàn cầu của chúng tôi đảm bảo hỗ trợ tại chỗ cần thiết cho dự án chiếu sáng của bạn, bao gồm cả tùy biến linh kiện.



Làm đẹp không gian nội thất



Làm đẹp không gian ngoài trời



Nghệ thuật & Bảo tàng



Hàng hải



Giải trí

Ánh sáng thương mại trong công việc!



Chọn hệ thống chiếu sáng thông minh tối ưu chi phí–lợi ích nhất cho giải pháp của bạn

Khi chọn hệ thống tiên tiến của chúng tôi, giải pháp của bạn sẽ mang lại ánh sáng chất lượng, giảm chi phí vận hành và bổ sung lợi ích từ dịch vụ IoT vượt ra ngoài chiếu sáng.



Chuyên môn

Tại văn phòng, cơ sở giáo dục và công trình công cộng, hệ thống chiếu sáng đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao sự thoải mái, năng suất và hiệu quả năng lượng.

Các hệ thống của chúng tôi được thiết kế để mang lại chất lượng ánh sáng cao nhất, đồng thời tối đa hóa tính linh hoạt vận hành, nhờ:

- ▶ **Điều khiển chiếu sáng tinh vi**
- ▶ **Linh kiện hiệu quả & bền bỉ**
- ▶ **Vận hành đơn giản & khả năng mở rộng trong tương lai**

Giá trị hệ thống

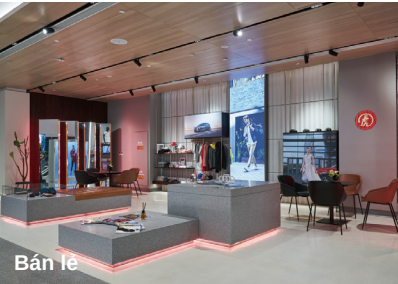
- Hệ thống của chúng tôi được xây dựng trên các linh kiện đã kiểm thử đầy đủ và tương thích với nhau, gồm mô-đun LED, driver thông minh, cảm biến và bộ điều khiển.
- Mức hiệu suất và độ bền hàng đầu, biến chúng thành nền tảng cho các giải pháp bền vững và kinh tế tuần hoàn.
- Chúng tôi đề cao tính tiêu chuẩn hóa để tích hợp những tiến bộ kỹ thuật mới nhất trong ngành chiếu sáng.
- Vượt trên cả hệ thống chiếu sáng trọn gói, chúng tôi cung cấp hỗ trợ kỹ thuật toàn diện, từ tùy biến đến đáp ứng các yêu cầu đặc biệt.
- Bộ điều khiển thông minh của chúng tôi, cả có dây lẫn không dây, đảm bảo sự thoải mái về ánh sáng mà không đánh đổi khả năng tiết kiệm năng lượng, đồng thời sẵn sàng cho các dịch vụ IoT vượt ra ngoài ứng dụng chiếu sáng.
- Hệ thống được thiết kế đáp ứng yêu cầu ứng dụng, phù hợp với từng khu vực địa lý.

Bán lẻ & Nhà ở

Ánh sáng là trải nghiệm!



Dù là cửa hàng boutique hay căn nhà sang trọng, việc lựa chọn công nghệ tiên tiến của chúng tôi — gồm khả năng điều chỉnh độ sáng vượt trội, công nghệ ánh sáng trắng điều chỉnh được và bộ điều khiển thông minh — cho phép giải pháp chiếu sáng của bạn thích ứng liền mạch với nhiều nhu cầu và sở thích, mang lại trải nghiệm người dùng đặc biệt.



Chuyên môn

Cửa hàng và không gian nhà ở cần các nguồn sáng dạng tuyến tính, áp trần và rọi điểm để tạo nên tâm trạng & trải nghiệm mong muốn. Hãy chọn hệ thống chiếu sáng của chúng tôi để đảm bảo bạn nhận được những lợi ích giá trị và tiên tiến nhất trên thị trường:

- ▶ **Hệ thống nhỏ gọn**
- ▶ **Bộ điều khiển chiếu sáng thông minh**
- ▶ **Hoàn màu hiệu quả**

Giá trị hệ thống

- **Độ đồng đều ánh sáng cao nhất và nhiệt độ màu vượt trội trên toàn bộ danh mục sản phẩm.**
- Đầy đủ chức năng điều chỉnh độ sáng với độ phân giải chính xác và độ đồng đều trên nhiều nguồn sáng ở mọi mức độ sáng.
- Bộ điều khiển và cảm biến chiếu sáng tinh vi (nhưng đơn giản khi sử dụng) cho khả năng mở rộng hệ thống có dây hoặc không dây và chiếu sáng thông minh.
- Mức hiệu suất và độ bền hàng đầu, biến hệ thống của chúng tôi thành nền tảng cho sự bền vững trong mọi dự án chiếu sáng.
- Dịch vụ kỹ thuật toàn cầu và tùy biến linh kiện hỗ trợ thiết kế cùng các dự án chiếu sáng danh giá của bạn, ở bất cứ đâu.

Ánh sáng bảng hiệu thật nổi bật!



Khi chọn một trong các hệ thống chiếu sáng bảng hiệu của chúng tôi, thương hiệu của bạn sẽ nổi bật giữa đám đông với khả năng hiển thị và độ tin cậy vượt trội.

Trải nghiệm độ đồng đều ánh sáng cao nhất với các hệ thống chiếu sáng nền của chúng tôi, được thiết kế để mang lại ánh sáng sáng nhất, hiệu quả nhất và đáng tin cậy nhất cùng khả năng điều khiển ánh sáng hoàn toàn.



Bảng hiệu kỹ thuật số



Ứng dụng phi chiếu sáng mới nổi

Chuyên môn

Quảng cáo bắt mắt hay chiếu sáng bề mặt ẩn tượng đòi hỏi các hệ thống chiếu sáng nền để tạo nên những chữ nổi hút mắt trong quảng cáo, hay trần và tường chiếu sáng nền đồng đều, đồng màu cho những thiết kế nội thất độc đáo.

- ▶ **Độ đồng đều ánh sáng & hiệu suất**
- ▶ **Hệ thống linh kiện trọn gói**
- ▶ **Độ bền & độ tin cậy lâu dài**

Giá trị hệ thống

- Các mô-đun LED của chúng tôi được thiết kế để mang lại ánh sáng đồng đều hàng đầu phân khúc cho mọi bề mặt, hình dạng và độ sâu cần chiếu sáng nền.
- Tăng tính linh hoạt cho chiếu sáng nền với các hệ thống mô-đun có nhiều lựa chọn công suất và quang thông, ở dạng trắng đơn sắc, trắng điều chỉnh được và RGBW.
- Dễ lắp đặt với bộ phụ kiện chuyên dụng theo ứng dụng, giúp việc lắp đặt nhanh chóng và trực quan.
- Các giải pháp được cấp bằng sáng chế của chúng tôi, từ thấu kính đến driver thông minh, đảm bảo hiệu suất hệ thống cao nhất khi vận hành, đồng thời mang lại khả năng điều khiển ánh sáng hoàn toàn.
- Bảo hành hệ thống mở rộng, dựa trên các linh kiện đã kiểm thử đầy đủ và tương thích với nhau, gồm mô-đun LED, driver thông minh, cảm biến và bộ điều khiển.
- Dịch vụ kỹ thuật toàn cầu của chúng tôi hỗ trợ các dự án chiếu sáng một cách toàn diện, bao gồm cả tùy biến linh kiện.

Các tình huống hệ thống chiếu sáng

P13 - P14



Bộ điều khiển, Cảm biến, Lập trình Công cụ & Phụ kiện

P15 - P24



Driver LED & Phụ kiện

P25 - P87

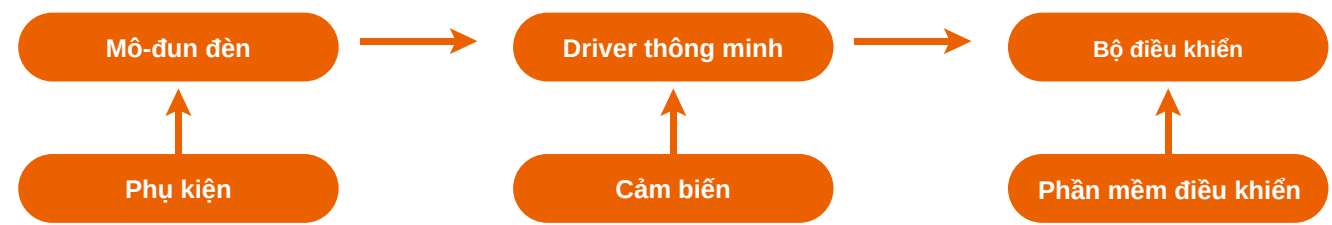


Mô-đun đèn & Phụ kiện

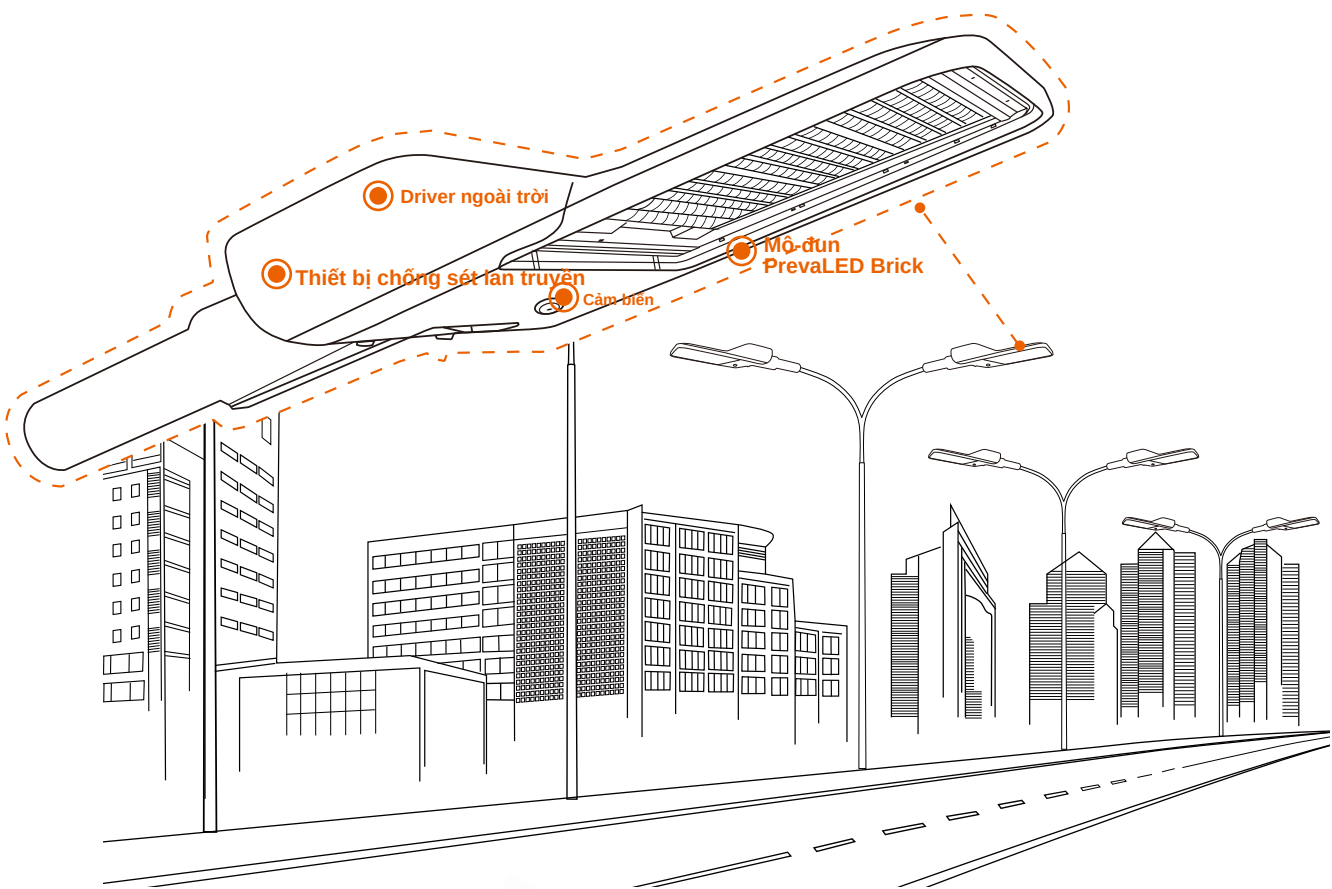
P88 - P110

Ví dụ về hệ thống chiếu sáng

Tổng quan hệ thống



Ngoài trời



Driver ngoài trời



PrevaLED Brick
Mô-đun

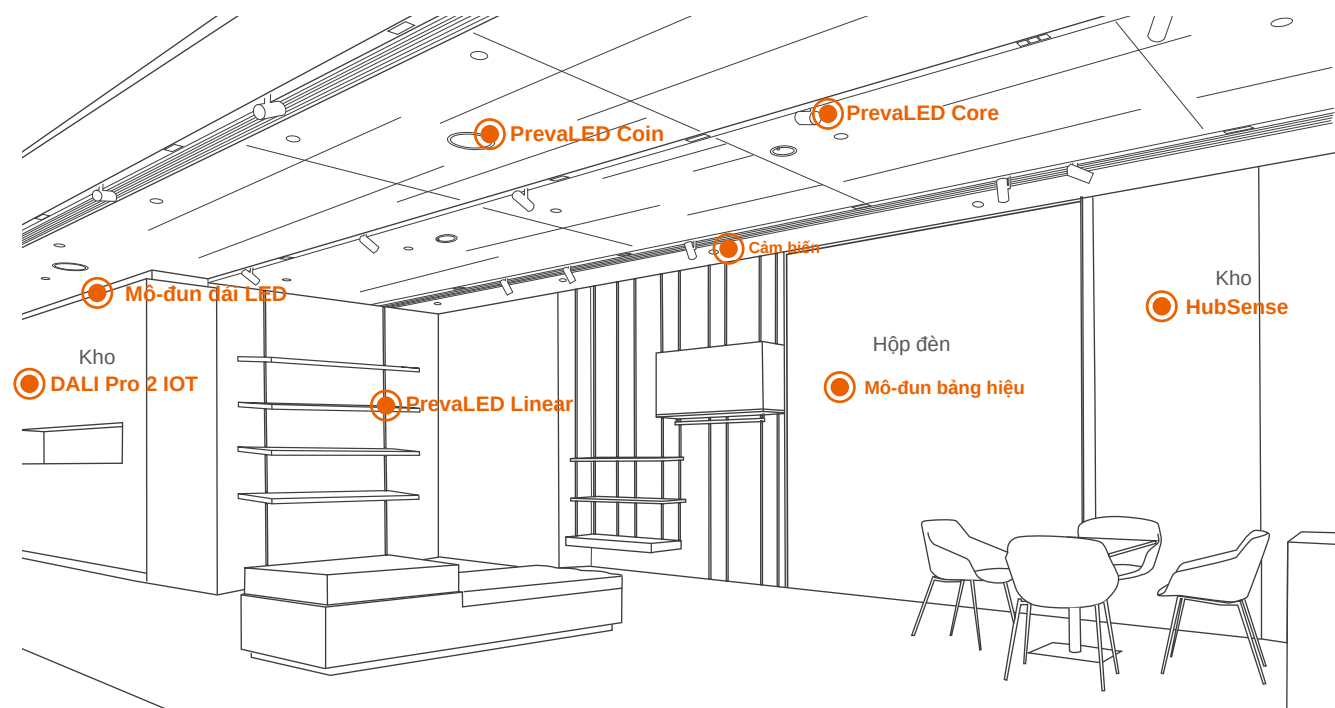


Thiết bị chống sét lan truyền



Cảm biến

Trong nhà



Bộ điều khiển



Mô-đun
PrevaLED
Coin



Mô-đun
PrevaLED
Linear



Mô-đun
PrevaLED
Core



Mô-đun
bảng hiệu



Cảm biến



LED
Dải
Mô-đun

Ví dụ về hệ thống chiếu sáng

Khám phá lợi ích khi chọn hệ thống trọn gói của chúng tôi thay vì lắp ghép linh kiện từ nhiều nhà cung cấp:

- Gia hạn bảo hành linh kiện lên đến 10 năm (với hệ thống dùng linh kiện Inventronics).
- Khả năng tương thích giữa các linh kiện đã được kiểm chứng: driver LED, mô-đun LED, cảm biến và bộ điều khiển.
- Nhiều tính năng hệ thống vượt trội (vd: điều chỉnh độ sáng chính xác tới 0,01%, công nghệ Safe-Dimming và cáp thứ cấp dài tới 50m cho hệ thống điện áp không đổi).
- Lắp đặt dễ dàng nhờ phụ kiện chuyên dụng theo ứng dụng của Inventronics.
- Bộ công cụ lập trình đầy đủ, dễ sử dụng.
- Khả năng mở rộng & nâng cấp điều khiển hệ thống, bền vững cho tương lai.
- Một đối tác duy nhất cung cấp trọn bộ linh kiện cho hệ thống LED, giúp đơn giản hóa & tối ưu việc đặt hàng và logistics.
- Hỗ trợ thương mại & kỹ thuật toàn cầu, đảm bảo hệ thống gia tăng giá trị cho kinh doanh và nhu cầu chiếu sáng của đối tác.



Tính năng sản phẩm

- Đạt chứng nhận DALI-2
- Sẵn sàng IoT với gateway tích hợp để truy cập dữ liệu từ xa
- Giao diện nghiệm thu trên trình duyệt dễ dùng và bản Professional Có phần mềm đi kèm
- Kích thước nhỏ gọn: chỉ 6 TE (thanh ray DIN)
- Nghiệm thu qua Ethernet/WLAN

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
DALI PRO 2 IOT	4062172114189 6977078993692

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Có thể kết nối song song tối đa 4 bộ DALI PCU TW G2 để thiết lập nhiều điểm điều khiển
- Tự động đồng bộ giữa các điểm điều khiển
- Nấp và công tắc xoay màu trắng trung tính
- Chiều dài cáp điều khiển DALI: tới 300 m

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
DALI MCU TW G2	4062172224673 6977078993777

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điều khiển ánh sáng nhỏ gọn với giao tiếp DALI
- Kết nối điện thoại thông minh qua Bluetooth® để điều khiển và cấu hình
- Đồng hồ tích hợp để điều khiển độ sáng và nhiệt độ màu theo thời gian (HCL)
- Đường cong HCL điều chỉnh được với tối đa 24 điểm
- Một kênh ra DALI (Broadcast hoặc Groupcast)
- Kết nối được tối đa 32 bộ đèn DALI
- Hỗ trợ tối đa 4 cảm biến DALI và bộ ghép nút nhấn OSRAM
- Điều tiết ánh sáng theo ánh sáng ban ngày và điều khiển theo sự hiện diện
- Giao diện nút nhấn để điều khiển riêng độ sáng và nhiệt độ màu

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
DALIECO BT RTC CONTROL	4062172016537 6977078993753

Thông số kỹ thuật chi tiết



Ưu điểm

- Thay đổi độ sáng và nhiệt độ màu theo thời điểm trong ngày (HCL)
- Phù hợp cho các ứng dụng chiếu sáng lấy con người làm trung tâm (HCL)
- Điều khiển ánh sáng qua điện thoại thông minh
- Điều chỉnh mọi thiết lập qua điện thoại thông minh
- Tối đa 4 bộ hẹn giờ với thời gian BẬT/TẮT và ngày trong tuần có thể cấu hình
- Khởi động đơn giản nhờ các chế độ vận hành định sẵn
- Điều chỉnh độ sáng, bật/tắt và thay đổi nhiệt độ màu thủ công một cách trực quan
- Điều khiển riêng được tối đa 4 nhóm
- Bù trừ (offset) điều chỉnh được cho các nhóm khác nhau
- Tạo cảnh dễ dàng qua ứng dụng
- Có thể cập nhật firmware qua mạng (OTA) bằng Bluetooth
- Tích hợp nguồn cấp DALI
- Điều khiển ánh sáng trắng tiêu chuẩn hoặc Tunable White theo Thiết bị DALI loại 8 (DT8)
- Một số thông số DALI thay đổi được qua ứng dụng

Tính năng dòng sản phẩm

- Cảm biến ánh sáng và chuyển động để lắp trong đèn
- Phát hiện chuyển động qua cảm biến hồng ngoại thụ động (PIR)
- Dải hoạt động cảm biến ánh sáng: 5...2000 lx (đo tại cảm biến)
- Chiều cao phát hiện tới 17 m
- Đèn LED báo chức năng
- Dùng để lắp vào lỗ chờ tiêu chuẩn ½"

Lợi ích dòng sản phẩm

- Tự do thiết kế nhờ kích thước nhỏ gọn
- Cấp bảo vệ IP65 (khi đã lắp đặt)
- Dễ tích hợp vào đèn
- Đạt chứng nhận DALI-2
- Cấp nguồn qua bus DALI (không cần đấu nguồn lưới)
- Nhiều cảm biến có thể nối vào cùng một đường DALI
- Có sẵn tấm chắn để tối ưu khả năng phát hiện của cảm biến
- Có thể tích hợp vào hệ thống quản lý ánh sáng và tòa nhà hỗ trợ cảm biến DALI-2

Tên sản phẩm	EAN
DALI-2 SENSOR LS/PD HB LI	4052899630482 6977078993791

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Mở rộng hệ thống DALI thêm 64 thiết bị điều khiển DALI mỗi lần
- Mở rộng đường DALI thêm 300 m
- Công suất tiêu thụ tối đa ở chế độ chờ: 1 W
- Bốn chế độ vận hành đa năng: Basic, Group, Extend, Touch DIM
- Chế độ Basic: bộ chuyển đổi DALI đạt chứng nhận DALI-2 để gom nhóm tối đa 64 driver DALI tiêu chuẩn.
- Chế độ nhóm: nhóm tới 64 driver DALI và tới 5 cảm biến DALI-2 của Inventronics.
- Chế độ Group: hỗ trợ driver DALI tiêu chuẩn và driver DALI-DT8 (TW / RGB(W)).
- Chế độ Touch DIM: bật/tắt và điều chỉnh độ sáng đơn giản cho tới đa 64 driver.
- Nguồn cấp mạnh mẽ: nguồn bus DALI 130 mA

Tên sản phẩm	EAN
DALI-2 REP LI	4055462450890 6937186116437

Thông số kỹ thuật chi tiết



Ưu điểm

- Có thể định địa chỉ qua DALI

Chứng nhận an toàn



Tính năng sản phẩm

- Mô-đun D4i có/không có cảm biến ánh sáng ban ngày và cảm biến hiện diện
- Bluetooth NLC vận hành bởi Silvair
- Điều khiển driver D4i hoặc driver DALI với nguồn cấp bus DALI bổ sung
- Dùng để lắp vào lỗ chờ tiêu chuẩn ½"
- Hoạt động với Hubsense®

Ưu điểm

- Giao thức truyền thông tiêu chuẩn do Bluetooth SIG phát hành
- Tự do thiết kế nhờ kích thước nhỏ gọn
- Dễ tích hợp vào đèn
- Giảm thiểu dây nối nội bộ khi kết hợp với driver D4i
- Truyền thông sản phẩm bảo mật được chứng nhận bởi ioXT và Chứng chỉ PSA

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
B NLC D HB LI	6977078990363
B NLC D LI R	6977078990387
B NLC D MB LI	6977078990448
B NLC D LB LI	6977078990462
B NLC D OF LI BK	6977078993425
B NLC D OF LI S	6977078997041
B NLC D OF LI	6977078997553

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Tự do thiết kế nhờ kích thước nhỏ gọn
- Dễ tích hợp vào đèn
- Giảm thiểu dây nối nội bộ khi kết hợp với driver LED 0-10V

Ưu điểm

- Có/không có cảm biến ánh sáng ban ngày và cảm biến hiện diện
- Bluetooth NLC
- Điều khiển driver LED 0-10V
- Hoạt động với Inventronics Hubsense

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
B NLC A OF LI	6937186115959
B NLC A HB LI	6937186115973
B NLC A LI R	6937186115997

Thông số kỹ thuật chi tiết



www.inventronics-light.com/hubsense



Tính năng sản phẩm

- Phát hiện hiện diện bằng phần tử hồng ngoại thụ động
- Chiều cao phát hiện tới 4 mét
- Bluetooth NLC vận hành bởi Silvair
- Phù hợp cho tối đa 16 driver LED DALI-2 (Phần 207) ở chế độ broadcast

Ưu điểm

- Điều khiển theo ánh sáng môi trường và phát hiện hiện diện
- Có sẵn tấm chắn để tối ưu khả năng phát hiện của cảm biến
- Lắp đặt đơn giản cho hộp âm thiết bị
- Phạm vi phát hiện chuyển động rộng

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
B NLC 220-240 LS/PD CI	6977078990400

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Cảm biến vi sóng, PIR hoặc ánh sáng
- Bluetooth NLC vận hành bởi Silvair
- Điều khiển driver D4i hoặc driver DALI với nguồn cấp bus DALI bổ sung
- Dùng để lắp vào đế Zhaga 18
- Hoạt động với driver LED D4i của Inventronics

Ưu điểm

- Giao thức truyền thông tiêu chuẩn do Bluetooth SIG phát hành
- Tự do thiết kế nhờ kích thước tiêu chuẩn
- Dễ tích hợp vào đèn
- Giảm thiểu dây nối nội bộ khi kết hợp với driver D4i
- Truyền thông sản phẩm bảo mật được chứng nhận bởi ioXT và PSA Chứng chỉ

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
B NLC D4i HF P Z	6977078990486
B NLC D4i PD P Z	6977078990509
B NLC D4i LS P Z	6977078999519

Thông số kỹ thuật chi tiết



Phần mềm

Phần mềm chuyên nghiệp hỗ trợ các linh kiện Inventronics của bạn

- Bộ phần mềm Tuner4TRONIC cho OEM. Phần mềm và ứng dụng để cấu hình và điều khiển
-



Công cụ lập trình



Tính năng PRG-MUL2

- Bộ lập trình cho mọi driver DALI và Driver lập trình 0-10V
- Khả năng lập trình ngoại tuyến
- Chế độ lập trình tự động



Tính năng PRG-NFC-H

- Dùng với driver hỗ trợ NFC của Inventronics
- Tuân thủ Zhaga Book 24 • Cấp nguồn qua USB • IP30 • Kết nối với phần mềm Inventronics Multi-Programmer



Tính năng PRG-NFC-D2

- Dùng với driver hỗ trợ NFC của Inventronics • Tuân thủ Zhaga Book 24 • Cấp nguồn qua USB • IP42 • Kết nối với phần mềm Inventronics Multi-Programmer



Tính năng DALI magic

- Bộ chuyển đổi USB-DALI cho phần mềm Tuner4TRONIC và DALI wizard trên PC Windows. Nút nhấn để kiểm tra điều chỉnh độ sáng DALI mà không cần kết nối máy tính. Cấp nguồn qua USB hoặc bộ nguồn đa năng đi kèm.
- Tích hợp cấp nguồn DALI tự động cho tối đa 64 thiết bị (tối đa 4 nếu cấp nguồn qua USB)

Bộ chuyển đổi

DMX-RDM CNV-DMXR2



Chiếu sáng sân vận động/sân khấu DMX-RDM Giải pháp quản lý

Tính năng

- Chuyển đổi tín hiệu DMX-RDM sang 0/1-10V
- Tín hiệu điều chỉnh độ sáng
- Tương thích với RDM trên mạng DMX512 với truyền thông hai chiều

DALI-2 CNV-DALI2



Chiếu sáng sân vận động/sân khấu DALI-2 Giải pháp quản lý

Tính năng

- Chuyển đổi tín hiệu DALI-2 sang tín hiệu điều chỉnh độ sáng 0/1-10V
- Tuân thủ giao thức DALI-2
- Cấp nguồn bằng nguồn phụ với 3 dây Kết nối tới driver



Ưu điểm của Inventronics

- Cho bộ đèn theo Zhaga Book 18 và đạt chứng nhận D4i gồm Phần 25x + AUX. Dải điện áp vào: 176 ~ 264Vac. Giao tiếp điện và truyền dữ liệu hoàn toàn dựa trên chuẩn mở. Lắp trình hoàn
- toàn bằng phần mềm (giao tiếp DALI, NFC). Sai số hiệu suất phát sáng thấp nhờ sai số dòng ra thấp $\pm 1,5\%$. Chống xung sét cao: tới 10 kV ở cấp bảo vệ I hoặc II. Tuổi thọ: tới 100.000 giờ (tùy nhiệt độ Tc, tỷ lệ hỏng tối đa 10%). Bảo vệ chống sụt áp đầu vào lưới. Giao tiếp DEXAL (cấp dòng 15V trên đường DALI-2 - DALI Phần 250). Giao tiếp SELV DEXAL và AUX 24V (DALI Phần 150) tới 6W. Truyền thông DALI-2 chuẩn hóa (gồm dữ liệu giám sát, đo đếm năng lượng). Tích hợp bảo vệ ESD: bền hơn khi lắp trên cột không dẫn điện. NFC tối ưu để lắp trình từ phía trên: dễ tiếp cận trong bộ đèn. Bảo vệ xung và quá áp trên giao tiếp DALI cho các hệ thống DALI. Cổng LSI cho cảm biến và phụ kiện bổ sung. Tương thích hoàn toàn với Tuner4TRONIC và T4T Field App. Lắp trình theo BOX: tất cả driver trong một BOX được lắp trình trong một bước

Chức năng điều chỉnh độ sáng

StepDIM, AstroDIM (Hẹn giờ) DALI DT6 và DT8

Chứng nhận an toàn



Danh định Ngõ ra Công suất(W)	Tên sản phẩm	Dòng ra lập trình được (mA)	Dòng ra điều chỉnh độ sáng tối thiểu (mA)	Ngõ ra Điện áp(Vdc)	Hệ số @ 230Vac	Kích thước (L×W×H)(mm)
□□	OT DX□□/□□□-□□□/□□□ DIMA NFC G□ CE 150 ~ 700		35	12 ~ 48	89%	133 x 77 x 40mm
□□	OT DX□□/□□□-□□□/□□□ DIMA NFC G□ CE 150 ~ 1050		35	15 ~ 65	90%	133 x 77 x 40mm
□□	OT DX□□/□□□-□□□/□□□ DIMA NFC G□ CE 150 ~ 1050		35	35 ~ 150	93%	150 x 90 x 40mm
□□□	OT DX□□□/□□□-□□□/□□□ DIMA NFC G□ CE 150 ~ 1050		35	65 ~ 230	93%	150 x 90 x 40mm
□□□	OT DX□□□/□□□-□□□/□□□ DIMA NFC G□ CE 150 ~ 1050		35	130 ~ 260	94%	150 x 90 x 40mm
□□□	OT DX□□□/□□□-□□□/□□□ DIMA NFC G□ CE 150 ~ 1050		35	140 ~ 300	94%	170 x 100 x 40mm

Danh định Ngõ ra Công suất(W)	Tên sản phẩm	Dòng ra lập trình được (mA)	Dòng ra điều chỉnh độ sáng tối thiểu (mA)	Ngõ ra Điện áp(Vdc)	Hệ số@a 230Vac	Kích thước (L×W×H)(mm)
□□	OT DX □□/□□□-□□□/□A□/□C NFC E TW	150 ~ 1050	25	15 ~ 65	89%	150 x 90 x 40mm
□□	OT DX □□/□□□-□□□/□A□/□C NFC E TW	150 ~ 1050	25	35 ~ 118	92%	150 x 90 x 40mm

Giới thiệu OPTOTRONIC DEXAL

Dòng OPTOTRONIC DEXAL là driver LED gắn trong, dòng không đối, lắp trình được và đạt IP20, hoạt động ở điện áp vào 176-264Vac với hiệu suất và hệ số công suất xuất sắc. Sản phẩm giúp giảm số lượng SKU cần thiết nhờ dải hoạt động rộng, và mang đến giải pháp bền bỉ, hiệu quả, toàn diện cho chiếu sáng đường phố & khu vực có kết nối nhờ giao tiếp chuẩn hóa D4i. Các tính năng đặc biệt như dòng khởi động thấp, bảo vệ ESD bổ sung và chống xung sét cao trên cổng DALI khiến sản phẩm cực kỳ bền bỉ trong điều kiện ngoài trời khắc nghiệt. Hơn nữa, nhờ công số LSI, sản phẩm có thể kết hợp với các cảm biến độc lập để quản lý quang thông của bộ đèn dựa trên sự hiện diện của người và phương tiện. Cũng có phiên bản 2 kênh cho các ứng dụng ánh sáng trắng điều chỉnh được DT6 và DT8.

Phụ kiện



OT DX SD BOX

- Bổ sung tính năng StepDIM cho dòng driver LED DEXAL ngoài trời
- Chống xung cao: tới 10 kV (ở cấp bảo vệ I hoặc II)



Ưu điểm của Inventronics

- Hiệu suất cao tới 93%. Dải điện áp vào: 170 ~ 264Vac. Độ công suất trên dải dòng ra rộng (công suất không đổi). Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua NFC. Hỗ trợ lập trình DALI và lập trình NFC. AstroDIM để điều chỉnh độ sáng tự động với năm mức độc lập (chế độ Astro theo thời gian). Dim-to-Off với công suất chờ $\leq 0,5$ W. Nguồn phụ luôn bật: 24Vdc, 125mA, 3W (công suất đỉnh tức thời tới 6W). Tích hợp giám sát công suất với độ chính xác tới $\pm 5\%$. Quang thông không đổi. Bảo hiệu hết tuổi thọ. Chống xung sét đầu vào: DM 6kV, CM 10kV. Bảo vệ DALI cho cấp lập trình (tới 15m)

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- DALI-2/D4i / Điều chỉnh độ sáng theo hẹn giờ
- Đường cong điều chỉnh độ sáng tùy chỉnh

Chứng nhận an toàn



Giới thiệu ICUTRONIC DEXAL

Dòng ICUTRONIC DEXAL là driver LED gắn trong, dòng không đổi, lập trình được và đạt IP20, hoạt động từ 176 ~

Điện áp vào 264Vac với hiệu suất và hệ số công suất tuyệt vời.

Sản phẩm giúp giảm số lượng SKU cần thiết nhờ dài hoạt động rộng, và mang đến giải pháp bền bỉ, hiệu quả, toàn diện cho chiếu sáng đường phố & khu vực có kết nối nhờ giao tiếp chuẩn hóa D4i.

Ngõ ra Công suất (W)	Mã model	Dòng ra lập trình được (mA)	Dòng ra điều chỉnh độ sáng tối thiểu (mA)	Ngõ ra Điện áp (Vdc)	Hiệu suất @ 230Vac	Kích thước (L×W×H)(mm)
□□	IT DX □□/□□□-□□□/□A□ NFC E	200 ~ 1050	50	12 ~ 48	89%	123 x 79 x 33
□□	IT DX □□/□□□-□□□/□A□ NFC E	200 ~ 1050	50	20 ~ 77	90%	123.3 x 79.7 x 33.4
□□	IT DX □□/□□□-□□□/□A□ NFC E	200 ~ 1050	50	35 ~ 150	92%	133 x 77 x 37
□□□	IT DX □□□/□□□-□□□/□A□ NFC E	200 ~ 1050	50	65 ~ 230	93%	150 x 90 x 39.5



Tính năng chung

- Hiệu suất cao (tới 94,0%)
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua NFC
- Dải điện áp vào: 176 ~ 305Vac
- Bù quang thông đầu ra
- Báo hiệu hết tuổi thọ
- Tuổi thọ dài trên 100.000 giờ ở nhiệt độ vỏ 75°C
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 10kV
- Thiết kế IP20 và phù hợp cho ứng dụng ngoài trời trong bộ đèn có IP>54
- Phù hợp cho bộ đèn cấp bảo vệ I và II
- Tuân thủ đặc tả giao tiếp Zhaga Book 13
- Bảo hành 8 năm

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- Điều chỉnh độ sáng cách ly 1-10V / 3 chế độ hẹn giờ (model DT2)
- DALI-2 / AC Dim / 3 chế độ hẹn giờ (model BT2)
- Dim-to-Off với công suất chờ ≤ 0,5 W (model BT2)

Chứng nhận an toàn



SAA

Tính năng phiên bản EBS-BT2

- Đạt chứng nhận DALI-2 và D4i
- Nguồn phụ luôn bật: 24Vdc, 125mA, 3W (xung Công suất đỉnh tới 10W)
- Tích hợp nguồn cấp bus 16Vdc dựa trên DALI-2
- Tích hợp giám sát công suất với độ chính xác cao tới ±1%
- Cảm biến và bảo vệ nhiệt cho mô-đun LED
- Bảo vệ toàn diện: IUVP, IOVP, OVP, SCP, OTP

Tính năng phiên bản EBS-DT2

- Bảo vệ toàn diện: OVP, SCP, OTP

Phụ kiện



END-CAP02 — Kẹp cáp cho các ứng dụng độc lập

Giới thiệu EBS

EBS-BT2 — Dòng EBS-BT2 gồm các driver LED DALI-2 D4i được thiết kế để cung cấp cho OEM những thông tin quan trọng về driver, giảm chi phí bảo trì và sản phẩm, đồng thời đơn giản hóa quá trình lắp đặt. Các driver này tích hợp tính năng Controls-Ready của Inventronics như Dim-to-Off và Nguồn phụ luôn bật, cho phép tích hợp liền mạch với nhiều mạng điều khiển chiếu sáng. Chúng tương thích với bộ đèn cấp I và II, dùng gắn trong, và có hình dạng tương thích Zhaga. Hoạt động trong dải điện áp 176-305Vac, chúng giúp tinh gọn sản xuất với lắp trình không dây tiết kiệm thời gian và mang lại dải dòng ra rộng. Ngoài ra, các driver này còn có giám sát công suất AC, bảo vệ xung sét tích hợp và bù quang thông đầu ra để nâng cao tính năng.

EBS-DT2 — Dòng EBS DT2 đại diện cho thế hệ driver cấp I/II tiếp theo, mang đến giải pháp đơn giản nhưng linh hoạt cao. Các driver này có cọc đầu kiểu nhấn tiện lợi, lắp trình không dây qua giao tiếp trường gần (NFC) và nhiều tùy chọn điều chỉnh độ sáng. Thiết kế tinh gọn giúp lắp đặt dễ hơn, giảm thời gian sản xuất và chi phí lắp đặt. Ngoài ra, chúng đảm bảo độ tin cậy và hiệu năng chất lượng với bảo vệ xung sét tích hợp, bù quang thông đầu ra và báo hiệu hết tuổi thọ. Được thiết kế đáp ứng Zhaga Interface Book 13 phiên bản 2, driver EBS-DT2 có thể tích hợp liền mạch vào các bộ đèn châu Âu nhỏ gọn và mỏng hơn.

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Eff.@ 220Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
25	EBS-025S045BT2	300 ~ 450	28 ~ 84	88.5%	120,000 Tc=75°C	133x77x33
	EBS-025S070BT2	450 ~ 700	18 ~ 56	88.5%		
	EBS-025S105BT2	700 ~ 1050	12 ~ 36	87.0%	109,000 Tc=75°C	133x77x33
	EBS-025S045DT2	300 ~ 450	28 ~ 84	88.5%		
	EBS-025S070DT2	450 ~ 700	18 ~ 56	88.0%		
40	EBS-025S105DT2	700 ~ 1050	12 ~ 36	87.5%	110,000 Tc= 75°C	133 x 77 x 33
	EBS-040S045BT2	300 ~ 450	44 ~ 133	90.5%		
	EBS-040S070BT2	450 ~ 700	28 ~ 89	90.5%		
	EBS-040S105BT2	700 ~ 1050	19 ~ 57	89.5%	104,000 Tc= 75°C	133 x 77 x 33
	EBS-040S045DT2	300 ~ 450	44 ~ 133	90.5%		
	EBS-040S070DT2	450 ~ 700	28 ~ 89	89.0%		
80	EBS-040S105DT2	700 ~ 1050	19 ~ 57	89.5%	100,000 Tc= 75°C	133 x 77 x 36
	EBS-080S070BT2	450 ~ 700	57 ~ 178	92.5%		
	EBS-080S105BT2	700 ~ 1050	38 ~ 114	92.5%		
	EBS-080S150BT2	1050 ~ 1500	27 ~ 76	92.0%	120,000 Tc= 75°C	133 x 77 x 36
	EBS-080S070DT2	450 ~ 700	57 ~ 178	92.5%		
	EBS-080S105DT2	700 ~ 1050	38 ~ 114	92.5%		
120	EBS-080S150DT2	1050 ~ 1500	27 ~ 76	91.5%	120,000 Tc=75°C	150 x 85 x 39
	EBS-120S070BT2	450 ~ 700	86 ~ 266	93.5%		
	EBS-120S105BT2	700 ~ 1050	57 ~ 171	93.0%		
	EBS-120S150BT2	1050 ~ 1500	40 ~ 114	93.0%	100,000 Tc=75°C	150 x 85 x 39
	EBS-120S070DT2	450 ~ 700	86 ~ 266	93.0%		
	EBS-120S105DT2	700 ~ 1050	57 ~ 171	93.0%		
165	EBS-120S150DT2	1050 ~ 1500	40 ~ 114	92.5%	120,000 Tc=75°C	170 x 100 x 40
	EBS-165S070BT2	450 ~ 700	118 ~ 367	94.0%		
	EBS-165S105BT2	700 ~ 1050	79 ~ 236	94.0%		
	EBS-165S150BT2	1050 ~ 1500	55 ~ 157	93.5%	115,000 Tc=75°C	170 x 100 x 40
	EBS-165S070DT2	450 ~ 700	118 ~ 367	94.0%		
	EBS-165S105DT2	700 ~ 1050	79 ~ 236	94.0%		
	EBS-165S150DT2	1050 ~ 1500	55 ~ 157	94.0%		



Ưu điểm của Inventronics

- 4 chức năng DIM trong một thiết bị: StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI. Dải điện áp vào: 176 ~ 264Vac. Chức năng 1DIM: AstroDIM. Đạt chứng nhận DALI-2 gồm Phần 251, 252, 253. Lập trình bộ đèn không dây dễ và nhanh. Hiệu suất rất cao tới 94%. Chống xung sét cao: tới 10 kV (ở cấp bảo vệ I hoặc II). Linh hoạt cao nhờ dải nhiệt độ hoạt động rộng tới -40...60 °C. Chống xung sét DALI cao: 1 kV. Bảo vệ bằng cách ly kép giữa đầu vào lưới và đầu ra LED. NFC tối ưu để lập trình từ phía trên: dễ tiếp cận trong bộ đèn. Quang thông không đổi. Bảo hiệu hết tuổi thọ. Chống xung sét đầu vào: DM 6kV, CM 10kV. Bảo vệ toàn diện: OVP, SCP, OTP, OLP, NLP, OPP. Thiết kế IP20 và phù hợp cho ứng dụng ngoài trời trong bộ đèn có IP>54. Phù hợp cho bộ đèn cấp bảo vệ I và II. Tuân thủ Đặc tả giao tiếp Zhaga Book 13. Tương thích hoàn toàn với Tuner4TRONIC và T4T Field App

•

•

•

•

•

•

•

•

•

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- 4DIM: StepDIM, AstroDIM (hẹn giờ), MainsDIM, DALI 1DIM: AstroDIM (hẹn giờ)

Chứng nhận an toàn



Giới thiệu OPTOTRONIC 4DIM/1DIM

Dòng Optotronic 4DIM/1DIM G3 là driver LED gắn trong, dòng không đổi, lập trình được và đạt IP20, hoạt động từ

điện áp vào 176-264Vac với hiệu suất và hệ số công suất xuất sắc. Sản phẩm giúp tối ưu hiệu năng bộ đèn nhờ nhiều dải hoạt động, và mang đến giải pháp bền bỉ, hiệu quả, toàn diện cho chiếu sáng đường phố & khu vực có kết nối

(OT 4DIM với DALI-2) hoặc cho các bộ đèn cơ bản chỉ cần điều chỉnh độ sáng tự động (OT 1DIM với AstroDIM)

Model	Ngõ ra Công suất (W)	Tên sản phẩm	Lập trình được Ngõ ra Dòng điện(mA)	Dòng ra điều chỉnh độ sáng tối thiểu (mA)	Điện áp ra (Vdc)	Hiệu suất @ 230Vac	Kích thước (D×R×C)(mm)
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	22	OT 20/170-240/1A0 4DIM NFC G3CE	150 ~ 1050	70	10 ~ 38	87.0%	123 x 79 x 33mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	40	OT 40/170-240/0A7 4DIM NFC G3CE	150 ~ 700	70	30 ~ 77	90.0%	123 x 79 x 33mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	40	OT 40/170-240/1A0 4DIM NFC G3CE	150 ~ 1050	70	15 ~ 56	90.0%	123 x 79 x 33mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	75	OT 75/170-240/0A7 4DIM NFC G3CE	150 ~ 700	70	50 ~ 150	93.0%	123 x 79 x 33mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	75	OT 75/170-240/1A0 4DIM NFC G3CE	150 ~ 1050	70	35 ~ 115	93.0%	123 x 79 x 33mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	75	OT 75/170-240/1A5 4DIM NFC G3CE	350 ~ 1500	70	25 ~ 75	93.0%	133 x 77 x 40mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	110	OT 110/170-240/1A0 4DIM NFCG3CE	150 ~ 1050	70	55 ~ 157	93.0%	133 x 77 x 40mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	110	OT 110/170-240/0A7 4DIM NFCG3CE	150 ~ 700	70	80 ~ 220	93.0%	133 x 77 x 40mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	165	OT 165/170-240/1A0 4DIM NFCG3CE	150 ~ 1050	70	90 ~ 260	94.0%	150 x 90 x 40mm
StepDIM, AstroDIM, MainsDIM, DALI	200	OT 200/170-240/1A0 4DIM NFCG3CE	150 ~ 1050	70	140 ~ 300	94.0%	170 x 100 x 40mm

Model	Ngõ ra Công suất (W)	Tên sản phẩm	Lập trình được Ngõ ra Dòng điện(mA)	Dòng ra điều chỉnh độ sáng tối thiểu (mA)	Điện áp ra (Vdc)	Hiệu suất @ 230Vac	Kích thước (L×W×H)(mm)
AstroDIM	22	OT 20/170-240/1A0 1DIM NFC G3	150 ~ 1050	70	10 ~ 38	87.0%	123 x 79 x 33mm
AstroDIM	40	OT 40/170-240/0A7 1DIM NFC G3	150 ~ 700	70	30 ~ 77	90.0%	123 x 79 x 33mm
AstroDIM	40	OT 40/170-240/1A0 1DIM NFC G3	150 ~ 1050	70	15 ~ 56	90.0%	123 x 79 x 33mm
AstroDIM	75	OT 75/170-240/0A7 1DIM NFC G3	150 ~ 700	70	50 ~ 150	93.0%	123 x 79 x 33mm
AstroDIM	75	OT 75/170-240/1A0 1DIM NFC G3	150 ~ 1050	70	35 ~ 115	93.0%	123 x 79 x 33mm
AstroDIM	110	OT 110/170-240/0A7 1DIM NFC G3	150 ~ 700	70	55 ~ 157	93.0%	133 x 77 x 40mm
AstroDIM	110	OT 110/170-240/1A0 1DIM NFC G3	150 ~ 1050	70	80 ~ 220	93.0%	133 x 77 x 40mm
AstroDIM	165	OT 165/170-240/1A0 1DIM NFC G3	150 ~ 1050	70	90 ~ 260	94.0%	150 x 90 x 40mm



Tính năng chung

- Hiệu suất cao (tới 96,5%)
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua lập trình
- Dải điện áp vào: 90 ~ 305Vac (EUM-Mx) 249-528Vac (ESM-Mx)
- Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 250mA, 3W (đỉnh xung Công suất tới 10W)
- Bù quang thông đầu ra
- Báo hiệu hết tuổi thọ
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 10kV
- Bảo vệ toàn diện: IUVP, IOVP, OVP, SCP, OTP
- IP66 / IP67 và vị trí khô/ấm/ướt theo UL
- LOẠI HL, dùng trong khu vực nguy hiểm Class I, Division 2 (đã phân loại) Vị trí
- Bảo hành 5 năm

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- Điều chỉnh độ sáng cách ly 0-10V / PWM / 3 chế độ hẹn giờ
- INV Digital Dimming, giao thức truyền thông dựa trên UART
- Dim-to-Off với công suất chờ

Chứng nhận an toàn



Giới thiệu EUM-Mx

Dòng EUM-Mx mang lại đủ công suất trên dải dòng ra rộng và cung cấp các tính năng Controls-Ready như Dim-to-Off và Nguồn phụ luôn bật 12Vdc, 250mA với đỉnh tức thời tới 10W để cấp nguồn tốt hơn cho cảm biến hiện diện và cảm biến ánh sáng ban ngày. Điều này mang lại giải pháp tối ưu chi phí bằng cách loại bỏ nhu cầu về bộ nguồn phụ và rơ-le AC.

Chúng mang lại hiệu năng tin cậy với mức bảo vệ xung sét tích hợp cao cùng bảo vệ quá áp đầu vào (IOV) và

bảo vệ sụt áp đầu vào (IUV) giúp chống lại nguồn cấp chất lượng kém cho driver LED. Dòng MG cung cấp cấp toàn cầu để giảm SKU tồn kho, dòng MT đạt UL

được công nhận Class P và dòng MB đạt chứng nhận BIS, mang đến giải pháp cho nhiều ứng dụng và khu vực.

Giới thiệu ESM-Mx

Dòng ESM-Mx là driver Controls-Ready điện áp vào cao, mang đến cho OEM giải pháp tối ưu chi phí. Chúng cho phép thiết kế linh hoạt với đủ công suất trên dải dòng ra rộng.

Các tính năng Controls-Ready của chúng như Dim-to-Off và Nguồn phụ luôn bật 12Vdc, 250mA với đỉnh tức thời tới 10W để cấp nguồn tốt hơn cho cảm biến hiện diện và cảm biến ánh sáng ban ngày. ESM-Mx hoạt động trên rất nhiều mạng điều khiển chiếu sáng qua đầu vào điều chỉnh độ sáng 0-10V. Các driver IP66/IP67 này có bảo vệ xung sét tích hợp hàng đầu ngành và tuổi thọ dài hơn cho các ứng dụng môi trường khắc nghiệt. Chúng mang lại sự tiện lợi với chứng nhận UL Class P (dòng MT) và các model có cấp toàn cầu để giảm số SKU tồn kho (dòng MG).

EUM-Mx

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất@ 220Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
75	EUM-075S105MxⓈ	700 ~ 1050	36 ~ 107	90.5%	101,000 Tc= 70°C	142(125) × 67.5 × 36.5
	EUM-075S150Mx	1050 ~ 1500	25 ~ 72	89.5%		
	EUM-075S210Mx★	1400 ~ 2100	18 ~ 54	89.0%		
100	EUM-100S105Mx	700 ~ 1050	48 ~ 143	92.5%	112,000 Tc= 70°C	148(131) × 67.5 × 36.5
	EUM-100S150Mx	1050 ~ 1500	34 ~ 95	92.5%		
	EUM-100S280Mx★	1750 ~ 2800	17 ~ 54	91.0%		
150	EUM-150S105Mx	700 ~ 1050	72 ~ 214	93.5%	104,000 Tc= 70°C	178(161) × 67.5 × 36.5
	EUM-150S150Mx	1050 ~ 1500	50 ~ 143	93.0%		
	EUM-150S210Mx	1400 ~ 2100	36 ~ 107	92.5%		
	EUM-150S420Mx	2800 ~ 4200	18 ~ 54	91.5%		
200	EUM-200S105Mx	700 ~ 1050	95 ~ 286	93.5%	102,000 Tc= 70°C	188(171) × 67.5 × 36.5
	EUM-200S150Mx	1050 ~ 1500	67 ~ 190	93.5%		
	EUM-200S280Mx	1800 ~ 2800	36 ~ 111	93.0%		
	EUM-200S560Mx	3500 ~ 5600	18 ~ 57	92.0%		
240	EUM-240S105Mx	700 ~1050	115 ~ 343	94.0%	101,000 Tc= 70°C	218(201) × 67.5 × 38.5
	EUM-240S150Mx	1050 ~ 1500	80 ~ 229	93.5%		
	EUM-240S350Mx	2150 ~ 3500	35 ~ 111	93.0%		
	EUM-240S670Mx	4200 ~ 6700	18 ~ 57	92.5%		
320	EUM-320S105Mx	700 ~1050	153 ~ 457	94.5%	112,000 Tc= 70°C	243(224) × 80 × 44.5
	EUM-320S150Mx	1050 ~ 1500	107 ~ 305	94.0%		
	EUM-320S250Mx	1750 ~ 2500	64 ~183	94.0%		
	EUM-320S500Mx	2850 ~ 5000	32 ~ 112	93.5%		
400	EUM-320S760Mx	5350 ~ 7600	21 ~ 60	92.5%	113,000 Tc=70°C	262(243) × 90 × 43.5
	EUM-400S150Mx	1050 ~ 1500	133 ~ 381	94.5%		
	EUM-400S910Mx	7150 ~ 9100	24 ~ 56	94.0%		
480	EUM-480S140Mx	1050 ~ 1400	171 ~ 457	94.5%	102,000 Tc=70°C	262(243) × 90 × 43.5
	EUM-480S280Mx	2100 ~ 2800	86 ~ 228	94.0%		
	EUM-480S420Mx	3150 ~ 4200	57 ~ 152	94.0%		
	EUM-480S560Mx	4350 ~ 5600	43 ~ 110	94.0%		
	EUM-480S10AMx	8600 ~ 10000	24 ~ 56	94.0%		
680	EUM-680S170Mx	1250 ~ 1700	200 ~ 544	95.5%	107,000 Tc=70°C	275(250)×135 x 46
	EUM-680S240Mx	1800 ~ 2400	141.5 ~ 378	94.5%		
	EUM-680S350Mx	2600 ~ 3500	97.1 ~ 262	95.0%		
	EUM-680S560Mx	4200 ~ 5600	60.7 ~ 163	94.5%		
	EUM-680S840Mx	6300 ~ 8400	40.4 ~ 108	95.0%		
	EUM-680S15AMx	12600 ~ 15000	22.6 ~ 54	95.5%		
880	EUM-880S280Mx	1950 ~ 2800	157 ~ 452	95.0%	105,000 Tc= 70°C	275(250)×144 x 48.5
	EUM-880S420Mx	3000 ~ 4200	104 ~ 294	95.5%		
	EUM-880S700Mx	4900 ~ 7000	63 ~ 180	96.0%		
	EUM-880S11AMx	8000 ~ 11500	38 ~ 110	95.5%		
	EUM-880S20AMx	16300 ~ 20000	22 ~ 54	95.5%		

★ : Model Class 2

Ⓢ x=G là các model UL Recognized, ENEC và CCC, v.v.; x=T là các model UL Class P.

ESM-Mx

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất @ 240Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
150	ESM-150S105Mx [Ⓢ]	700 ~ 1050	72 ~ 214	93.5%	100,000 Tc=70°C	178(161)× 76.5× 38.5
	ESM-150S150Mx	1050 ~ 1500	50 ~ 143	93.0%		
	ESM-150S210Mx	1400 ~ 2100	36 ~ 107	92.5%		
	ESM-150S420Mx	2800 ~ 4200	18 ~ 54	92.0%		
240	ESM-240S105Mx	700 ~ 1050	115 ~ 343	94.0%	106,000 Tc= 70°C	218(201) × 76.5 × 38.5
	ESM-240S150Mx	1050 ~ 1500	80 ~ 229	93.5%		
	ESM-240S350Mx	2150 ~ 3500	35 ~ 111	93.0%		
	ESM-240S670Mx	4200 ~ 6700	18 ~ 57	92.5%		
320	ESM-320S105Mx	700 ~ 1050	153 ~ 457	95.0%	105,000 Tc= 70°C	243(224) × 85 × 44.5
	ESM-320S150Mx	1050 ~ 1500	107 ~ 305	94.5%		
	ESM-320S250Mx	1750 ~ 2500	64 ~ 183	94.5%		
	ESM-320S500Mx	2850 ~ 5000	32 ~ 112	94.0%		
	ESM-320S760Mx	5350 ~ 7600	21 ~ 60	94.0%		
480	ESM-480S140Mx	1050 ~ 1400	171 ~ 457	95.5%	100,000 Tc=70°C	262(243) × 90 × 43.5
	ESM-480S280Mx	2100 ~ 2800	86 ~ 228	95.5%		
	ESM-480S420Mx	3150 ~ 4200	57 ~ 152	95.0%		
	ESM-480S560Mx	4350 ~ 5600	43 ~ 110	95.0%		
	ESM-480S10AMx	8600 ~ 10000	24 ~ 56	95.0%		
680	ESM-680S170Mx/MGS	1250 ~ 1700	200 ~ 544	96.0%	102,000 Tc= 70°C	Mx: 275(250) ×135 x 46 MGS: 300(275) x 151 x 46
	ESM-680S240Mx/MGS	1800 ~ 2400	141.5 ~ 378	95.5%		
	ESM-680S350Mx/MGS	2600 ~ 3500	97.1 ~ 262	95.5%		
	ESM-680S560Mx/MGS	4200 ~ 5600	60.7 ~ 163	95.5%		
	ESM-680S840Mx/MGS	6300 ~ 8400	40.4 ~ 108	95.5%		
	ESM-680S15AMx/MGS	12600 ~ 15000	22.6 ~ 54	94.5%		
880	ESM-880S280Mx/MGS	1950 ~ 2800	157 ~ 452	96.0%	100,000 Tc= 70°C	Mx: 275(250)×144 x 48.5 MGS: 300(275) x 160 x 48.5
	ESM-880S420Mx/MGS	3000 ~ 4200	104 ~ 294	95.5%		
	ESM-880S700Mx/MGS	4900 ~ 7000	63 ~ 180	96.0%		
	ESM-880S11AMx/MGS	8000 ~ 11500	38 ~ 110	95.0%		
	ESM-880S20AMx/MGS	16300 ~ 20000	22 ~ 54	95.5%		
1200	ESM-1K2S350Mx/MGS	2600 ~ 3500	171 ~ 462	96.5%	101,000 Tc= 70°C	Mx: 310(285) × 141 × 48.5 MGS: 330(305) x 166.5 x 49.5
	ESM-1K2S525Mx/MGS	3950 ~ 5250	114 ~ 304	96.0%		
	ESM-1K2S740Mx/MGS	5550 ~ 7400	81 ~ 217	96.5%		



Tính năng chung

- Hiệu suất cao (tới 96%)
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua NFC
- Dải điện áp vào: 90 ~ 305Vac (EUM-Bx) 249-528Vac (ESM-Bx)
- Tích hợp đo công suất với độ chính xác cao tới ±1%
- Bù quang thông đầu ra
- Bảo hiệu hết tuổi thọ
- Cảm biến và bảo vệ nhiệt cho mô-đun LED
- Chống xung sét: CM 6kV, DM 10kV
- IP66 / IP67 và vị trí khô/ẩm/ướt theo UL
- LOẠI HL, dùng trong khu vực nguy hiểm Class I, Division 2 (đã phân loại) Vị trí
- Bảo hành 7 năm

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- Đạt chứng nhận DALI-2 và D4i
- Điều chỉnh độ sáng theo 3 chế độ hẹn giờ
- Dim-to-Off với công suất chờ thấp

Chứng nhận an toàn



global-mark

Giới thiệu EUM-Bx

Dòng EUM-Bx đạt chứng nhận DALI-2 D4i, cho phép theo dõi chẩn đoán tình trạng toàn diện cho driver LED, điều khiển cảm-là-chạy liên mạch và chuẩn hóa thiết kế bên trong bộ đèn. Chúng cực kỳ linh hoạt với khả năng lập trình không dây qua giao tiếp trường gần (NFC) giúp OEM tinh gọn sản xuất và đơn giản hóa lắp đặt. Dòng EUM-Bx là Controls-Ready với Dim-to-Off và Nguồn phụ luôn bật 24Vdc, 125mA với đỉnh tức thời tới 10W. Chúng cũng mang lại sự tiện lợi nhờ giám sát công suất tích hợp, cho phép người dùng đo mức tiêu thụ năng lượng. Dòng BG cung cấp cấp toàn cầu để giảm SKU tồn kho, dòng BT đạt UL Class P, và dòng BB đạt chứng nhận BIS, mang đến giải pháp cho nhiều ứng dụng và khu vực. Cũng có phiên bản DALI-2 ở Class I và Class II (EUM-Ex và EUM-EE)

Giới thiệu ESM-Bx

Dòng ESM-Bx đạt chứng nhận DALI-2 D4i, cho phép theo dõi và giám sát chẩn đoán tình trạng của driver LED, cung cấp điều khiển cảm-là-chạy và chuẩn hóa thiết kế bên trong bộ đèn. Chúng cực kỳ linh hoạt với khả năng lập trình không dây qua giao tiếp trường gần (NFC) giúp OEM tinh gọn sản xuất và đơn giản hóa lắp đặt. Dòng ESM-Bx là Controls-Ready với Dim-to-Off và Nguồn phụ luôn bật 24Vdc, 125mA với đỉnh tức thời tới 10W. Chúng cũng mang lại sự tiện lợi nhờ giám sát công suất tích hợp, cho phép người dùng đo mức tiêu thụ năng lượng. Các model BG dùng cáp được chấp nhận toàn cầu giúp giảm SKU, các model BT đạt chứng nhận UL Class P.

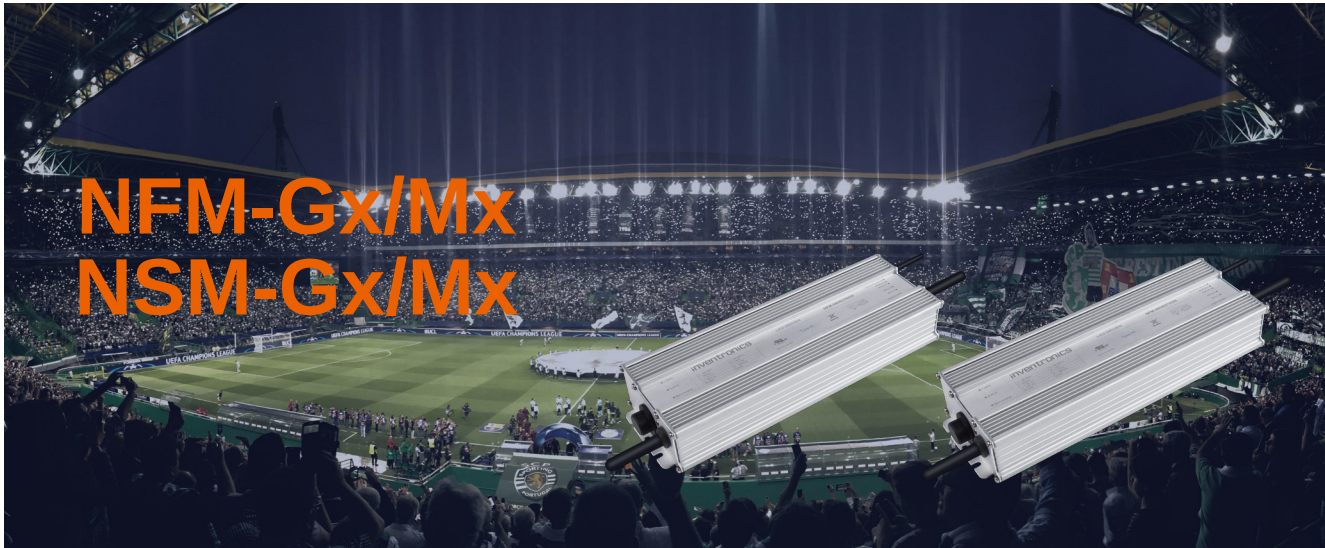
EUM-Bx

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất@ 220Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
75	EUM-075S105BxⓈ	700 ~ 1050	36 ~ 107	90.5%	101,000 Tc= 70°C	142(125) × 67.5 × 36.5
	EUM-075S150Bx	1050 ~ 1500	25 ~ 72	89.5%		
	EUM-075S210Bx★	1400 ~ 2100	18 ~ 54	89.0%		
100	EUM-100S105Bx	700 ~ 1050	48 ~ 143	92.5%	112,000 Tc= 70°C	148(131) × 67.5 × 36.5
	EUM-100S150Bx	1050 ~ 1500	34 ~ 95	92.5%		
	EUM-100S280Bx★	1750 ~ 2800	17 ~ 54	91.0%		
150	EUM-150S105Bx	700 ~ 1050	72 ~ 214	93.5%	104,000 Tc= 70°C	178(161) × 67.5 × 36.5
	EUM-150S150Bx	1050 ~ 1500	50 ~ 143	93.0%		
	EUM-150S210Bx	1400 ~ 2100	36 ~ 107	92.5%		
	EUM-150S420Bx	2800 ~ 4200	18 ~ 54	91.5%		
200	EUM-200S105Bx	700 ~ 1050	95 ~ 286	93.5%	102,000 Tc= 70°C	188(171) × 67.5 × 36.5
	EUM-200S150Bx	1050 ~ 1500	67 ~ 190	93.5%		
	EUM-200S280Bx	1800 ~ 2800	36 ~ 111	93.0%		
	EUM-200S560Bx	3500 ~ 5600	18 ~ 57	92.0%		
240	EUM-240S105Bx	700 ~ 1050	115 ~ 343	94.0%	101,000 Tc= 70°C	218(201) × 67.5 × 38.5
	EUM-240S150Bx	1050 ~ 1500	80 ~ 229	93.5%		
	EUM-240S350Bx	2150 ~ 3500	35 ~ 111	93.0%		
	EUM-240S670Bx	4200 ~ 6700	18 ~ 57	92.5%		
320	EUM-320S105Bx	700 ~ 1050	153 ~ 457	94.5%	112,000 Tc=70°C	243(224) × 80 × 44.5
	EUM-320S150Bx	1050 ~ 1500	107 ~ 305	94.0%		
	EUM-320S250Bx	1750 ~ 2500	64 ~ 183	94.0%		
	EUM-320S500Bx	2850 ~ 5000	32 ~ 112	93.5%		
	EUM-320S760Bx	5350 ~ 7600	21 ~ 60	92.5%		
480	EUM-480S140BG	1050 ~ 1400	171 ~ 457	95.0%	110,000 Tc=70°C	262(243) × 90 × 43.5
	EUM-480S280BG	2100 ~ 2800	86 ~ 228	95.0%		
	EUM-480S420BG	3150 ~ 4200	57 ~ 152	94.0%		
	EUM-480S560BG	4350 ~ 5600	43 ~ 110	94.0%		
	EUM-480S10ABG	8600 ~ 10000	24 ~ 56	94.0%		
680	EUM-680S170BG	1250 ~ 1700	200 ~ 544	95.5%	107,000 Tc=70°C	275(250) × 135 × 46
	EUM-680S240BG	1800 ~ 2400	141.5 ~ 378	94.5%		
	EUM-680S350BG	2600 ~ 3500	97.1 ~ 262	95.0%		
	EUM-680S560BG	4200 ~ 5600	60.7 ~ 163	94.5%		
	EUM-680S840BG	6300 ~ 8400	40.4 ~ 108	95.0%		
	EUM-680S15ABG	12600 ~ 15000	22.6 ~ 54	95.5%		

★ : Model Class 2

ESM-Bx

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất@ 480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
100	ESM-100S105BxⓈ	700 ~ 1050	48 ~ 143	92.0%	100,000 Tc=70°C	148(131) × 76.5 × 38.5
	ESM-100S150Bx	1050 ~ 1500	34 ~ 95	91.5%		
	ESM-100S280Bx	1750 ~ 2800	17 ~ 54	90.5%		
150	ESM-150S105Bx	700 ~ 1050	72 ~ 214	93.0%	100,000 Tc=70°C	178(161) × 76.5 × 38.5
	ESM-150S150Bx	1050 ~ 1500	50 ~ 143	93.0%		
	ESM-150S210Bx	1400 ~ 2100	36 ~ 107	92.5%		
	ESM-150S420Bx	2800 ~ 4200	18 ~ 54	92.0%		
240	ESM-240S105Bx	700 ~ 1050	115 ~ 343	94.0%	106,000 Tc=70°C	218(201) × 76.5 × 38.5
	ESM-240S150Bx	1050 ~ 1500	80 ~ 229	93.5%		
	ESM-240S350Bx	2150 ~ 3500	35 ~ 111	93.0%		
	ESM-240S670Bx	4200 ~ 6700	18 ~ 57	92.5%		
320	ESM-320S105Bx	700 ~ 1050	153 ~ 457	95.0%	105,000 Tc=70°C	243(224) × 85 × 44.5
	ESM-320S150Bx	1050 ~ 1500	107 ~ 305	94.5%		
	ESM-320S250Bx	1750 ~ 2500	64 ~ 183	94.5%		
	ESM-320S500Bx	2850 ~ 5000	32 ~ 112	94.0%		
	ESM-320S760Bx	5350 ~ 7600	21 ~ 60	94.0%		
480	ESM-480S140BG	1050 ~ 1400	171 ~ 457	95.0%	100,000 Tc=70°C 262(243) × 90 × 43.5	
	ESM-480S280BG	2100 ~ 2800	86 ~ 228	94.0%		
	ESM-480S420BG	3150 ~ 4200	57 ~ 152	95.0%		
	ESM-480S560BG	4350 ~ 5600	43 ~ 110	94.5%		
	ESM-480S10ABG	8600 ~ 10000	24 ~ 56	94.5%		
680	ESM-680S170BG	1250 ~ 1700	200 ~ 544	96.0%	102,000 Tc=70°C 275(250) × 135× 46	
	ESM-680S240BG	1800 ~ 2400	141.5 ~ 378	95.5%		
	ESM-680S350BG	2600 ~ 3500	97.1 ~ 262	95.5%		
	ESM-680S560BG	4200 ~ 5600	60.7 ~ 163	95.5%		
	ESM-680S840BG	6300 ~ 8400	40.4 ~ 108	95.5%		
	ESM-680S15ABG	12600 ~ 15000	22.6 ~ 54	94.5%		



Tính năng chung

- Dải điện áp vào: 180 ~ 528Vac (NFM-Gx/Mx),
249 ~ 528Vac (NSM-Gx/Mx)
- Driver Class I không cách ly
 - Không dư sáng
 - Hiệu suất siêu cao (tới 97,5%)
 - Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
 - Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua NFC
 - Đường cong điều chỉnh độ sáng tùy chỉnh
- Thời gian giữ điều chỉnh được
- Thời gian chuyển mở điều chỉnh được
- Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 250mA (trừ chế độ DMX-RDM)
- Mức điều chỉnh độ sáng tối thiểu hỗ trợ 0,1% cho DALI-2 và DMX-RDM (Model Gx)
- Mức điều chỉnh độ sáng tối thiểu hỗ trợ 1% cho 0-10V, PWM, Điện trở và điều chỉnh độ sáng số
- Điều khiển tới 44 fps
- Tích hợp đo công suất với độ chính xác cao tới ±1%
- Dòng khởi động thấp
- Bù quang thông đầu ra
- Báo hiệu hết tuổi thọ
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 10kV, CM 10kV
- Bảo vệ toàn diện: OPP, IOVP, IUVP, OVP, SCP, OTP
- IP66 / IP67 và vị trí khô/ẩm/ướt theo UL
- LOẠI HL, dùng trong khu vực nguy hiểm Class I, Division 2 (đã phân loại)
Vị trí
- Bảo hành 5 năm

Giới thiệu NFM-Gx/Mx & NSM-Gx/Mx

Dòng NFM có thiết kế không cách ly mang lại hiệu năng hiệu quả cao. Sản phẩm tích hợp dải đầu vào cực rộng từ 180-528Vac và hỗ trợ nhiều phương thức điều chỉnh độ sáng gồm DALI-2/D4i, DMX/RDM, 0-10V và hơn nữa. Cũng có cho điện áp vào 249-528Vac (NSM-Gx/Mx).

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- Đạt chứng nhận DALI-2 và D4i (model Gx)
- Điều chỉnh độ sáng DALI-2 & DMX-RDM & 0-10V & PWM & Điều chỉnh độ sáng 3 chế độ hẹn giờ & Điện trở (Model Gx)
- Điều chỉnh độ sáng 0-10V & PWM & 3 chế độ hẹn giờ & Điện trở (model Mx)
- INV Digital Dimming, giao thức truyền thông dựa trên UART

Chứng nhận an toàn



NFM-Gx/Mx

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Eff.@ 480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
500	NFM-500S200Gx/Mx [Ⓒ]	1000 ~ 2000	150 ~ 500	96.0%	120,000 Tc=70°C	262(245) × 76.5 × 38.5
680	NFM-680S270Gx/Mx	1360 ~ 2700	150 ~ 500	97.0%	120,000 Tc=70°C	275(256) × 90 × 43.5
880	NFM-880S350Gx/Mx	1760 ~ 3500	150 ~ 500	97.0%	120,000 Tc=70°C	275(253) × 108 × 44.5
1200	NFM-1K2S480Gx/Mx	2400 ~ 4800	150 ~ 500	97.5%	108,000 Tc=70°C	310(288) × 108 × 48.5

NSM-Gx/Mx

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Eff.@ 480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
680	NSM-680S200Gx/Mx	1360 ~ 2000	150 ~ 500	97.0%	120,000 Tc=70°C	262(245) × 76.5 × 38.5
880	NSM-880S270Gx/Mx	1760 ~ 2700	150 ~ 500	97.5%	120,000 Tc=70°C	275(256) × 90 × 43.5
1200	NSM-1K2S350Gx/Mx	2400 ~ 3500	150 ~ 500	Gx: 97,0% Mx: 97,5%	120,000 Tc=70°C	275(253) × 108 × 44.5
1500	NSM-1K5S480Gx/Mx	3000 ~ 4800	150 ~ 500	97.5%	120,000 Tc=70°C	310(288) × 108 × 48.5



Tính năng chung

- Dải điện áp vào: 180 ~ 528Vac (NFS-BC), 249-528Vac (NSS-BC)
- Driver Class I không cách ly
- Không dư sáng
- Dim-to-Off với công suất chờ ≤ 0,5W @ 230Vac (NFS)
- Dải điều chỉnh độ sáng: 0,1%-100%
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua NFC
- Kết nối ngõ ra Anode (NFS-1K2D210BC)
2*600W kênh lập trình độc lập & hỗ trợ chung
- Kết nối ngõ ra Anode (NFS-1K8T210BC)
3*600W kênh lập trình độc lập & hỗ trợ chung
- Khoảng cách điều khiển từ xa tối đa tới 300 mét
- Hiệu suất siêu cao (tới 97,5%)
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Chế độ vận hành đơn kênh (1*DT6 hoặc 1*DMX) (NFS-600S210BC)
- Chế độ vận hành đa kênh (2*DT6 hoặc 2*DMX) (NFS-1K2D210BC)
- Chế độ vận hành đa kênh (tới 3*DT6 hoặc 3*DMX) (NFS-1K8T210BC)
- Điều khiển DALI-2/DMX-RDM tới 44 fps
- Tích hợp đo công suất với độ chính xác cao tới ±1%
- Cảm biến và bảo vệ nhiệt cho mô-đun LED
- Dòng khởi động thấp
- Bù quang thông đầu ra
- Báo hiệu hết tuổi thọ
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 10kV, CM 10kV
- Bảo vệ toàn diện: IOVP, IUVP, OVP, SCP, OTP, OPP
- IP66
 - Vỏ đạt IK08
- Bảo hành 5 năm

Giới thiệu NFS-BC & NSS-BC

Dòng NFS có thiết kế không cách ly, nâng cao hiệu năng hiệu suất siêu cao. Sản phẩm tích hợp dải đầu vào cực rộng từ 180-528Vac và hỗ trợ nhiều phương thức điều chỉnh độ sáng như DALI-2/D4i, DMX/RDM, v.v.

Ngoài ra, dòng NFS còn có hộp đấu dây để tinh gọn thiết kế bộ đèn và cung cấp các thiết kế đầu ra 1-CH, 2-CH và 3-CH. Cũng có cho điện áp vào 249-528Vac (NSS-BC)

Chức năng điều chỉnh độ sáng

Đạt chứng nhận DALI-2 và D4i & DMX-RDM & điều chỉnh độ sáng theo 3 chế độ hẹn giờ

Chứng nhận an toàn



NFS-BC

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Eff.@480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
600	NFS-600S210BC	1200 ~ 2100	176 ~ 500	97.0%	100,000 Tc=70°C	310 × 145 × 70
900	NFS-900S360BC	1800 ~ 3600	150 ~ 500	97.5%	100,000 Tc=70°C	310 × 145 × 70
1200	NFS-1K2D210BC	1200 ~ 2100	176 ~ 500	97.0%	100,000 Tc=70°C	500 × 152 × 80
1800	NFS-1K8T210BC	1200 ~ 2100	176 ~ 500	97.5%	115,000 Tc=70°C	500 × 152 × 80

NSS-BC

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Eff.@480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
700	NSS-700S210BC	1400 ~ 2100	176 ~ 500	97.0%	100,000 Tc=70°C	310 × 145 × 70
1200	NSS-1K2S360BC	2400 ~ 3600	176 ~ 500	97.5%	102,000 Tc=70°C	310 × 145 × 70
1500	NSS-1K5D210BC	1500 ~ 2100	176 ~ 500	97.0%	100,000 Tc=70°C	500 × 152 × 80
2100	NSS-2K1T210BC	1400 ~ 2100	176 ~ 500	97.5%	110,000 Tc=70°C	500 × 152 × 80



Ưu điểm của Inventronics

- Hiệu suất siêu cao (tới 95%)
- Dải điện áp vào: 180 ~ 528Vac
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua NFC
- Đạt chứng nhận DALI-2 và D4i
- Điều chỉnh độ sáng DALI-2 & DMX-RDM
- Chế độ vận hành đa kênh (tới 4*DT6 hoặc 4*DMX)
- Điều khiển tới 44 fps
- Dim-to-Off
- Dải điều chỉnh độ sáng: 0,1%-100%
- Nguồn phụ luôn bật: 24Vdc, 125mA (trừ chế độ DMX-RDM)
- Dòng khởi động thấp
- Bù quang thông đầu ra
- Báo hiệu hết tuổi thọ
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 10kV
- Bảo vệ toàn diện: IUVP, IOVP, OVP, SCP, OTP
- IP66 / IP67 và vị trí khô/ẩm/ướt theo UL
- TYPE HL, dùng cho Khu vực Nguy hiểm (được phân loại) Class I, Division 2
- Bảo hành 5 năm

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- DALI-2 & D4i & DMX-RDM
- Dim-to-Off

Chứng nhận an toàn



Giới thiệu EFM-800Q/T

Dòng EFM là driver LED 800W, 3 hoặc 4 kênh, dòng không đổi, lập trình được, hoạt động từ đầu vào 180-528Vac với hệ số công suất xuất sắc. Điều khiển điều chỉnh độ sáng hỗ trợ

DALI-2 & D4i & DMX-RDM với ngõ ra nhiều kênh cho phép điều khiển màu động trong chiếu sáng thể thao hoặc ngoài trời. Sản phẩm cung cấp ngõ ra phụ 24V và chức năng dim-to-off để cấp nguồn cho các bộ điều khiển không dây điện áp thấp.

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Eff.@480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
200	EFM-800Q105BT	700 ~ 1050	150 ~ 286	95.0%	50,000 Tc=80°C	310(285) × 141 × 48.5
200		700 ~ 1050	150 ~ 286			
200		700 ~ 1050	150 ~ 286			
200		700 ~ 1050	150 ~ 286			
267	EFM-800T140BT	950 ~ 1400	150 ~ 286	95.0%	50,000 Tc=80°C	310(285) × 141 × 48.5
267		950 ~ 1400	150 ~ 286			
267		950 ~ 1400	150 ~ 286			



Ưu điểm của Inventronics

- Ba kênh ngõ ra độc lập và điều chỉnh độ sáng độc lập
- Điều chỉnh độ sáng độc lập và Dim-to-Off
- Có thể thiết lập chuyển công suất khi kênh 100W ở trạng thái tắt (1K0D)
- Truyền công suất kênh 135W (tùy chọn) (model 1K2T)
- Hiệu suất siêu cao (tới 95,0%)
- Dải điện áp vào: 249 ~ 528Vac
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua lập trình
- Mức điều chỉnh độ sáng tối đa chọn được 9V hoặc 10V
- Thời gian chuyển mờ điều chỉnh được
- Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 250mA
- Dòng khởi động thấp
- Bù quang thông đầu ra
- Báo hiệu hết tuổi thọ
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 10kV
- Bảo vệ toàn diện: IOVP, IUVP, OVP, SCP, OTP
- Bảo vệ Hot Plug
- Bảo vệ LED mắc song song
- IP66 / IP67 và vị trí khô/ẩm/ướt theo UL
- LOẠI HL, dùng trong khu vực nguy hiểm Class I, Division 2 (đã phân loại)
Vị trí
- Bảo hành 5 năm

Giới thiệu ESM-1K0D/1K2T

Sản phẩm Inventronics 1000W/1200W nhiều kênh hỗ trợ bộ đèn 2/3 kênh, cho phép điều chỉnh dòng riêng cho từng kênh. Các sản phẩm này còn cung cấp điện áp phụ và chức năng Dim-to-Off để cấp nguồn cho bộ điều khiển không dây điện áp thấp. Ngoài ra, chúng có chức năng chuyển công suất khi một kênh 100W được giảm sáng về tắt.

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- Điều chỉnh độ sáng cách ly 0-10V/PWM/3 chế độ hẹn giờ
- INV Digital Dimming, giao thức truyền thông dựa trên UART
- Dim-to-Off với công suất chờ

Chứng nhận an toàn



Mã model	Kênh	Công suất ra (W)	Công suất tối đa Dòng điện Dải (mA)	Output Voltage 220Vac (Vdc)	RangeEff.@	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
ESM-1K0D610Mx ①	1	900	4600 ~ 6100	110 ~ 195	94.5%	119,000 Tc=70°C	349(324) × 144 × 48.5
	2	100	1850 ~ 2100	34 ~ 54			

Mã model	Kênh	Công suất ra (W)	Công suất tối đa Dòng điện Dải (mA)	Output Voltage 480Vac (Vdc)	RangeEff.@	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
ESM-1K2T570Mx	1	930	4600 ~ 5700	81 ~ 202	95.0%	120,000 Tc=70°C	379(354) × 144 × 48.5
ESM-1K2T570Mx	2	135	1850 ~ 2100	45 ~ 73	95.0%		
ESM-1K2T570Mx	3	135	1850 ~ 2100	45 ~ 73	95.0%		

① x = G là các model UL Recognized, ENEC, v.v.; x = T là các model UL Recognized, v.v.



Ưu điểm của Inventronics

- Thiết kế không cách ly với điện áp ra dư thấp. Bốn kênh ra độc lập. Chọn được giữa truyền công suất động và truyền công suất truyền thống. Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (công suất không đổi). Dải điện áp vào: 249 ~ 528Vac. Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua lập trình. Tích hợp đo công suất với độ chính xác cao tới ±1%. Thời gian giữ điều chỉnh được. Thời gian chuyển mờ điều chỉnh được. Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 500mA. Dòng khởi động thấp. Bù quang thông đầu ra. Bảo hiệu hết tuổi thọ. Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 10kV. Bảo vệ toàn diện: IUVP, IOVP, OVP, SCP, OTP, OPP. Bảo hành 5 năm.

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- INV Digital Dimming, giao thức truyền thông dựa trên UART, Dim-to-Off

Chứng nhận an toàn



Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Eff.@480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
660	NSM-1K2Q200Mx	1300 ~ 2000	1200 ~ 500	95.5%	54,000 Tc=80°C	499(474) × 90 × 48.5
180		1400 ~ 2200	40 ~ 129			
180		1400 ~ 2200	40 ~ 129			
180		1400 ~ 2200	40 ~ 129			

Giới thiệu NSM-1K2Q

Dòng NSM-1K2Q là driver LED 1200W, 4 kênh, dòng không đổi, lập trình được, hoạt động từ đầu vào 249-528Vac với hệ số công suất xuất sắc. Điều khiển điều chỉnh độ sáng hỗ trợ giao tiếp hai chiều qua Digital Dimming, một giao thức truyền thông dựa trên UART với tính năng chuyển công suất, mang lại giải pháp nhiều kênh hiệu suất cao cho chiếu sáng nông nghiệp.



Tính năng sản phẩm

- Driver LED có công suất ra chia tùy ý giữa 2 hoặc 4 kênh
- Dải điều chỉnh độ sáng: 0/0, 1...100 %
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Chống xung mức cao: tới 6 kV (L-N), 8 kV (L/N-PE)
- Mạch hạn chế dòng khởi động (210W)

Ưu điểm

- Bền lâu và độ tin cậy cao
- Từ 1 đến 4 kênh để phân phối công suất tùy ý
- Phù hợp lắp đặt dưới ánh nắng mặt trời
- IP66/IP67 chống sương muối và có chức năng DC
- Tính năng AstroDim để tự động điều chỉnh độ sáng và bật/tắt

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OTI DALI 100/220-240/24 4CH DT6/8 P	4062172364324
OTI DALI 210/220-240/24 4CH DT6/8 P	4062172364263

Thông số kỹ thuật chi tiết





Ưu điểm của Inventronics

- Hiệu suất cao tới 94,5%
- Dải điện áp vào: 90 ~ 305Vac
- AstroDIM để tự động điều chỉnh độ sáng với năm mức độc lập (chế độ Astro theo thời gian)
- Dim-to-Off với công suất chờ ≤ 0,5 W
- Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 100mA(P/N) ở một số phiên bản
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 10kV
- Phù hợp cho bộ đèn cấp bảo vệ I và II
- Ghi đề điều chỉnh độ sáng
- IP66/IP67
- Bảo hành 5 năm

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- Điều chỉnh độ sáng cách ly 1(0)-10V/ PWM / Điện trở / Hẹn giờ
- Đường cong điều chỉnh độ sáng tùy chỉnh
- Ghi đề điều chỉnh độ sáng

Chứng nhận an toàn



Giới thiệu ICUTRONIC 0-10V

Dòng IT 0-10 P67 là driver dòng không đổi, lập trình được và Driver LED đạt chuẩn IP66/IP67 hoạt động từ đầu vào 90-305Vac với hệ số công suất xuất sắc. Mang lại giải pháp ổn định, hiệu quả và toàn diện cho chiếu sáng đường phố và khu vực toàn cầu.

Ngõ ra Công suất (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Dòng ra điều chỉnh độ sáng tối thiểu (mA)	Ngõ ra Điện áp (Vdc)	Hiệu suất@ 220Vac	Kích thước (L×W×H)(mm)
30	IT 0-10 30/100-277/1A05 P67 x	550 ~ 1050	55	17 ~ 54	89.0%	112(95) x 64 x 36.5
50	IT 0-10 50/100-277/0A9 P67 x	550 ~ 900	55	28 ~ 91	90.5%	112(95) x 64 x 36.5
50	IT 0-10 50/100-277/1A5 P67 x	920 ~ 1500	92	17 ~ 54	90.5%	112(95) x 64 x 36.5
75	IT 0-10 75/100-277/1A05 P67 x	700 ~ 1050	70	36 ~ 107	91.5%	142(125) x 60 x 36.5
75	IT 0-10 75/100-277/2A1 P67 x	1400 ~ 2100	140	17 ~ 54	91.0%	142(125) x 60 x 36.5
100	IT 0-10 100/100-277/1A05 P67 x	700 ~ 1050	70	48 ~ 143	93.5%	148(131) x 60 x 36.5
100	IT 0-10 100/100-277/2A8 P67 x	1750 ~ 2800	175	17 ~ 54	92.0%	148(131) x 60 x 36.5
150	IT 0-10 150/100-277/1A05 P67 x	700 ~ 1050	70	72 ~ 214	94.0%	178(161) x 60 x 33.4
150	IT 0-10 150/100-277/4A2 P67 x	2680 ~ 4200	268	18 ~ 56	92.5%	178(161) x 60 x 33.4
200	IT 0-10 200/100-277/1A05 P67 x	700 ~ 1050	70	95 ~ 286	94.0%	188(171) x 60 x 36.5
200	IT 0-10 200/100-277/5A6 P67 x	3500 ~ 5600	350	18 ~ 57	94.0%	188(171) x 60 x 36.5
240	IT 0-10 240/100-277/1A05 P67 x	700 ~ 1050	70	115 ~ 343	94.0%	218(201) x 60 x 38.5
240	IT 0-10 240/100-277/6A7 P67 x	4200 ~ 6700	420	18 ~ 57	94.0%	218(201) x 60 x 38.5
320	IT 0-10 320/100-277/1A5 P67 x	1050 ~ 1500	105	107~ 305	94.5%	243(224) x 80 x 44.5
320	IT 0-10 320/100-277/7A6 P67 x	5350 ~ 7600	535	21 ~ 60	93.0%	243(224) x 80 x 44.5



Ưu điểm của Inventronics

- Hiệu suất cao (tới 94,0%)
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua lập trình
- Dải điện áp vào: 90 ~ 305Vac
- Vỏ kim loại nhỏ gọn với khả năng tản nhiệt tuyệt vời
- Bù quang thông đầu ra
- Bảo vệ chống xung đầu vào tới: DM 6kV, CM 10kV
- Bảo vệ toàn diện: OVP, SCP, OTP
- IP66 / IP67 và vị trí khô/ẩm/ướt theo UL
- Có các model ngõ ra SELV
- LOẠI HL, dùng trong khu vực nguy hiểm Class I, Division 2 (đã phân loại)
Vị trí
- Bảo hành 5 năm

Chức năng điều chỉnh độ sáng

Cách ly 1-5V / 1-10V / 10V PWM / 3 chế độ hẹn giờ

Chứng nhận an toàn



Giới thiệu EUM-Dx

Dòng Inventronics EUM-Dx mang đến nền tảng thế hệ mới với thiết kế biến áp được nâng cấp, các linh kiện tối ưu giúp giảm chi phí mà không hy sinh chất lượng hay hiệu năng, cùng phương pháp thiết kế mới. Chúng cũng sử dụng cáp toàn cầu mới phù hợp dùng trên toàn thế giới, giúp OEM giảm SKU tồn kho. Cũng có cho Class II (EUM-DE)

Cũng có thêm bảo vệ cho 440Vac
(EAM-DB/SB)

Cũng có cho điện áp vào 249-528Vac và Class I
(ESM-Dx)

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất @ 220Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
30	EUM-030S050Dx ⓘ	300 ~ 500	30 ~ 100	88.0%	120,000 Tc= 70°C	112(95) × 64 × 36.5
	EUM-030S105Dx ★	550 ~ 1050	17 ~ 54	87.0%		
50	EUM-050S053Dx	300 ~ 530	47 ~ 167	90.5%	103,000 Tc= 70°C	112(95) × 64 × 36.5
	EUM-050S090Dx	550 ~ 900	28 ~ 91	89.0%		
	EUM-050S150Dx ★	920 ~ 1500	17 ~ 54	88.0%		
75	EUM-075S053Dx	300 ~ 530	70 ~ 250	92.0%	100,000 Tc= 70°C	142(125) × 60 × 36.5
	EUM-075S105Dx	700 ~ 1050	36 ~ 107	90.5%		
	EUM-075S150Dx	1050 ~ 1500	25 ~ 72	90.5%		
100	EUM-075S210Dx ★	1400 ~ 2100	18 ~ 54	89.5%	114,000 Tc= 70°C	148(131) × 60 × 36.5
	EUM-100S053Dx	350 ~ 530	94 ~ 286	94.0%		
	EUM-100S105Dx	700 ~ 1050	48 ~ 143	93.0%		
	EUM-100S150Dx	1050 ~ 1500	34 ~ 95	93.0%		
	EUM-100S280Dx ★	1750 ~ 2800	17 ~ 54	92.0%		
150	EUM-150S070Dx	530 ~ 700	107 ~ 284	93.5%	106,000 Tc= 70°C	178(161) × 60 × 36.5
	EUM-150S105Dx	700 ~ 1050	72 ~ 214	93.0%		
	EUM-150S150Dx	1050 ~ 1500	50 ~ 143	93.5%		
	EUM-150S210Dx	1400 ~ 2100	36 ~ 107	92.0%		
	EUM-150S420Dx	2800 ~ 4200	18 ~ 54	91.5%		
200	EUM-200S070Dx	530 ~ 700	142 ~ 378	94.0%	100,000 Tc= 70°C	188(171) × 60 × 36.5
	EUM-200S105Dx	700 ~ 1050	95 ~ 286	93.5%		
	EUM-200S150Dx	1050 ~ 1500	67 ~ 190	93.0%		
	EUM-200S280Dx	1800 ~ 2800	36 ~ 111	92.5%		
	EUM-200S560Dx	3500 ~ 5600	18 ~ 57	92.0%		
240	EUM-240S070Dx	530 ~ 700	171 ~ 453	94.0%	100,000 Tc= 70°C	218(201) × 60 × 38.5
	EUM-240S105Dx	700 ~ 1050	115 ~ 343	94.0%		
	EUM-240S150Dx	1050 ~ 1500	80 ~ 229	93.5%		
	EUM-240S350Dx	2150 ~ 3500	35 ~ 111	93.0%		
	EUM-240S670Dx	4200 ~ 6700	18 ~ 57	92.5%		
320	EUM-320S105Dx	700 ~ 1050	153 ~ 457	94.0%	111,000 Tc= 70°C	243(224) × 80 × 44.5
	EUM-320S150Dx	1050 ~ 1500	107 ~ 305	94.0%		
	EUM-320S250Dx	1750 ~ 2500	64 ~ 183	94.0%		
	EUM-320S500Dx	2850 ~ 5000	32 ~ 112	93.0%		
	EUM-320S760Dx	5350 ~ 7600	21 ~ 60	93.0%		

★ : Model Class 2

ⓘ x=G là các model UL Recognized, ENEC và CCC, v.v.; x=T là các model UL Class P; x=B là các model BIS, x=E là các model Class II với ENEC; ⓘF là các model UL Class P với dây dẫn ra, v.v.



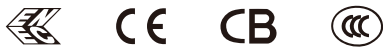
Ưu điểm của Inventronics

- Hiệu suất cao tới 90%
- Dải điện áp vào: 90 ~ 305Vac
- Ngõ ra SELV (≤60V)
- Điều chỉnh dòng bằng chiết áp
- Điều chỉnh độ sáng 1-10V (10-100%)
- Tuổi thọ dài
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 6kV
- Phù hợp cho bộ đèn cấp bảo vệ I và II
- IP42

Chức năng điều chỉnh độ sáng

Cách ly 1-10V

Chứng nhận an toàn



Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng điều chỉnh (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất @ 220Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
30W	EM 30/100-277/0A7 DIM P	350 ~ 700mA	40 ~ 54	90.0%	1100,000 Tc=70°C	105x60.5x30.5mm
60W	EM 60/100-277/1A4 DIM P	700 ~ 1400mA	40 ~ 54	90.0%	100,000 Tc=70°C	105x60.5x30.5mm

Giới thiệu EM DIM P

Dòng EM DIM P là driver LED dòng không đổi hoạt động từ 90-305Vac với điều chỉnh độ sáng 1-10V. Phù hợp cho Class

bộ đèn I/II và mang lại giải pháp ổn định, hiệu quả, toàn diện cho chiếu sáng đường phố và khu vực toàn cầu.



Tính năng chung

- Hiệu suất siêu cao (tới 97%) Thiết kế không cách ly với điện áp dư ngõ ra thấp Không dư sáng Dòng ra điều chỉnh được (AOC) với khả năng lập trình Dải điện áp vào: 180 ~ 457 Vac Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 250mA
- Dim-to-Off với công suất chờ ≤0,5W Đồng khởi động thấp Thời gian chuyển mờ điều chỉnh được Bảo hiệu hết tuổi thọ Bảo hành 5 năm
-
-
-
-
-
-

Tính năng 400W / 600W

- Rộng 43mm (Model Mx) / Rộng 40,5mm (Model MP) Mức điều chỉnh độ sáng tối đa với 9V hoặc 10V tùy chọn Cách ly 0-10V / 10V PWM/Điện trở / Điều chỉnh độ sáng 3 chế độ hẹn giờ IP65 và UL Dry/Damp Location (Model MF) IP66 / IP67 và UL Dry / Damp / Wet Location (Model MG/MT) IP20 (Model MP) Phù hợp cho bộ đèn cấp bảo vệ I Chống xung sét đầu vào: DM 4 kV, CM 6 kV
-
-
-

Chứng nhận an toàn



Công suất ra (W)	Mã model	Ngõ ra Dòng điện (mA)	Dải điện áp ra (Vdc)	Hiệu suất @ 400Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
400	NEL-400S140MP	730 ~ 1400	150 ~ 550	97.0%	102,000 Tc= 70°C	452 × 40.5 × 40
	NEL-400S140Mx ①	730 ~ 1400	150 ~ 550	97.0%	120,000 Tc=70°C	MF: 452(431) × 43 × 38 MG/MT: 462(441) × 43 × 38
600	NEL-600S220Mx	1100 ~ 2200	150 ~ 550	96.5%	103,000 Tc= 70°C	MF: 452(431) × 43 × 38 MG/MT: 462(441) × 43 × 38
1000	NEL-1K0S400Mx	2000 ~ 4000	150 ~ 500	97.5%	114,000 Tc= 70°C	310(291) × 90 × 43.5

Tính năng 1000W

- Rộng 90mm Mức điều chỉnh độ sáng tối đa với 9V hoặc 10V tùy chọn Mức điều chỉnh độ sáng tối thiểu với 5% hoặc 10% tùy chọn INV Digital Dimming, giao thức truyền thông dựa trên UART Cách ly 0-10V / PWM / Điện trở / Điều chỉnh độ sáng 3 chế độ hẹn giờ IP66 / IP67 và UL Dry/Damp/Wet
- Location Bảo vệ toàn diện: IOVP, IUVP, OVP, SCP, OTP
- Chống xung sét đầu vào: DM 6kV, CM 10kV
-
-
-

Giới thiệu NEL

Dòng NEL là sản phẩm mỏng, không cách ly, thiết kế cho ngành nông nghiệp và các ứng dụng khác cần kiểu dáng tuyến tính với dải điện áp vào rộng 180-457Vac. Chúng mang lại hiệu suất cao giúp giảm tiêu thụ điện năng.



Tính năng chung

- Hiệu suất cao (tới 96,0%)
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua lập trình
- Dải điện áp vào: 90 ~ 305Vac (SUM-Mx/Hx), 249 ~ 528Vac(SSM-Mx/Hx)
- Thời gian chuyển mờ điều chỉnh được
- Bù quang thông đầu ra
- Báo hiệu hết tuổi thọ
- TYPE HL, dùng cho Khu vực Nguy hiểm (được phân loại Class I, Division 2)
- Bảo vệ chống xung đầu vào tới: DM 6kV, CM 10kV
- Bảo hành 5 năm

Chứng nhận an toàn



Tính năng 110W, 220W, 330W, 440W

- Rộng 43.5mm
- Mức điều chỉnh độ sáng tối đa chọn được 9V hoặc 10V
- Dim-to-Off với công suất chờ ≤ 0,5 W (model MF)
- Dim-to-Low-Voltage (DTLV) với công suất chờ ≤0,5W (model HF)
- Cách ly 0-10V / 10V PWM / Điện trở / 3 chế độ hẹn giờ
- Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 250mA (model MF)
- Dòng khởi động thấp (Trên 220W)
- IP65 và vị trí khô/ấm theo UL
- Bảo vệ toàn diện: OVP, SCP, OTP

Tính năng 760W, 1000W, 1500W

- Rộng 90mm
- Mức điều chỉnh độ sáng tối đa chọn được 9V hoặc 10V
- Mức điều chỉnh độ sáng tối thiểu chọn được 5% hoặc 10%
- INV Digital Dimming, giao thức truyền thông dựa trên UART
- Cách ly 0-10V / PWM / Điện trở / 3 chế độ hẹn giờ
- Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 250mA
- Dim-to-Off với công suất chờ ≤ 0,5 W
- Bảo vệ Hot Plug
- Bảo vệ LED mắc song song
- IP66 / IP67 và vị trí khô/ấm/ướt theo UL
- Bảo vệ toàn diện: IOVP, IUVP, OVP, SCP, OTP

Giới thiệu SUM-Mx/Hx

Dòng SUM gồm các sản phẩm mỏng được thiết kế cho ngành nông nghiệp và các ứng dụng khác cần kiểu dáng tuyến tính, có thể hoạt động trong dải điện áp vào

90-305Vac. Sản phẩm mang lại hiệu suất cao giúp giảm tiêu thụ điện năng.

Giới thiệu SSM-Mx/Hx

Dòng SSM là sản phẩm mỏng cho ngành nông nghiệp và các ứng dụng khác cần kiểu dáng tuyến tính với dải điện áp vào 249-528Vac. Chúng mang lại hiệu suất cao giúp giảm tiêu thụ điện năng.

SUM-Mx/Hx

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất@ 220Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
110	SUM-110S105Mx/HF	700 ~ 1050	80 ~ 157	Mx:91.5% HF:91.0%	120,000 Tc=70°C	MF/HF: 210(186) × 43.5 × 31.5 MG/MT: 220(196) × 43.5 × 31.5
	SUM-110S260Mx/HF	1950 ~ 2600	30 ~ 56	Mx:91.0% HF:90.5%	120,000 Tc=70°C	
220	SUM-220S530Mx/HF	4100 ~ 5300	30 ~ 54	94.0%	120,000 TC=70°C	MF/HF: 296(272) × 43.5 × 31.5 MG/MT: 306(282) × 43.5 × 31.5
330	SUM-330S690Mx/HF	6100 ~ 6900	34 ~ 54	Mx:95.5% HF:95.0%	103,000 TC=70°C	MF/HF: 396(372) × 43.5 × 31.5 MG/MT: 406(382) × 43.5 × 31.5
440	SUM-440S920Mx/HF	8200 ~ 9200	34 ~ 54	94.0%	117,000 TC=70°C	MF/HF: 426(402) × 43.5 × 31.5 MG/MT: 436(412) × 43.5 × 31.5
760	SUM-760S15AMx	14000 ~ 15800	34 ~ 54	95.5%	102,000 Tc=70°C	379(354) × 90 × 48.5
	SUM-1K0S400Mx	3200 ~ 4000	175 ~ 312	95.0%	110,000 Tc=70°C	414(389) × 90 × 48.5
	SUM-1K0S840Mx	6720 ~ 8400	84 ~ 149	95.0%	110,000 Tc=70°C	414(389) × 90 × 48.5
1000	SUM-1K0S21AMx	18500 ~ 21000	34 ~ 54	95.5%	110,000 Tc=70°C	414(389) × 90 × 48.5
	SUM-1K5S600Mx	4000 ~ 6000	175 ~ 375	96.0%	104,000 Tc=70°C	489(464) × 90 × 48.5
	SUM-1K5S12AMx	10000 ~ 12500	84 ~ 150	96.0%	104,000 Tc=70°C	489(464) × 90 × 48.5
1500	SUM-1K5S31AMx	28000 ~ 31500	34 ~ 54	96.0%	104,000 Tc=70°C	489(464) × 90 × 48.5

SSM-Mx/Hx

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất@ 480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
220	SSM-220S530Mx/HF	4100 ~ 5300	34 ~ 54	94.5%	116,000 TC=70°C	MF/HF: 336(312) × 43.5 × 31.5 MG/MT: 346(322) × 43.5 × 31.5
330	SSM-330S690Mx/HF	6100 ~ 6900	34 ~ 54	Mx: 95.0% HF: 94.5%	108,000 TC=70°C	MF/HF: 416(392) × 43.5 × 31.5 MG/MT: 426(402) × 43.5 × 31.5
440	SSM-440S920Mx/HF	8200 ~ 9200	34 ~ 54	95.0%	108,000 TC=70°C	MF/HF: 426(402) × 43.5 × 31.5 MG/MT: 436(412) × 43.5 × 31.5
760	SSM-760S15AMx	14000 ~ 15800	34 ~ 54	95.0%	111,000 Tc=70°C	379(354) × 90 × 48.5
1000	SSM-1K0S400Mx	3200 ~ 4000	175 ~ 312	96.0%	100,000 Tc=70°C	414(389) × 90 × 48.5
	SSM-1K0S840Mx	6720 ~ 8400	84 ~ 149	95.5%	100,000 Tc=70°C	414(389) × 90 × 48.5
	SSM-1K0S21AMx	18500 ~ 21000	34 ~ 54	96.0%	100,000 Tc=70°C	414(389) × 90 × 48.5
1500	SSM-1K5S600Mx	4000 ~ 6000	175 ~ 375	96.0%	100,000 Tc=70°C	489(464) × 90 × 48.5
	SSM-1K5S12AMx	10000 ~ 12500	84 ~ 180	95.5%	100,000 Tc=70°C	489(464) × 90 × 48.5
	SSM-1K5S31AMx	28000 ~ 31500	34 ~ 54	96.0%	100,000 Tc=70°C	489(464) × 90 × 48.5

— x = G là các model UL-Recognized, CE, v.v.; x = T là các model UL-Recognized, CE (dùng tích hợp);
— v.v.; x = F là các model UL Recognized, CE (dùng tích hợp), v.v. với dây dẫn ra.



Tính năng chung

- Hiệu suất siêu cao (tới 96%)
- Công suất tối đa trên dải dòng ra rộng (Công suất không đổi)
- Dải điện áp vào: 90 ~ 305Vac (SUM-MGS/MGR), 249 ~ 528Vac(SSM-MGS/MGR)
- Dòng ra điều chỉnh được (AOC) qua lập trình
- INV Digital Dimming, giao thức truyền thông dựa trên UART
- Mức điều chỉnh độ sáng tối thiểu chọn được 5% hoặc 10%
- Mức điều chỉnh độ sáng tối đa chọn được 9V hoặc 10V
- Thời gian chuyển mờ điều chỉnh được
- Nguồn phụ luôn bật: 12Vdc, 250mA
- Bảo vệ Hot Plug
- Bảo vệ LED mắc song song
- Dòng khởi động thấp
- Bù quang thông đầu ra
- Báo hiệu hết tuổi thọ
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 10kV
- Bảo vệ toàn diện: IOVP, IUVP, OVP, SCP, OTP
- Bảo hành 5 năm

Tính năng phiên bản SUM-MGS/SSM-MGS

- Đầu nối gắn tấm giúp lắp đặt dễ dàng
- IP66/IP67 và vị trí khô/ẩm/ướt theo UL
- TYPE HL, dùng cho Khu vực Nguy hiểm Class I, Division 2 Khu vực (đã phân loại)

Tính năng phiên bản SUM-MGR/SSM-MGR

- Đầu nối gắn sẵn giúp lắp đặt dễ dàng
- Công tắc xoay + đầu nối RJ12
- IP66 và vị trí khô/ẩm/ướt theo UL

Giới thiệu SUM-MGS/MGR & SSM-MGS/MGR

Dòng SUM-MGS/MGR là driver LED dòng không đổi, lập trình được, hoạt động từ đầu vào 90-305Vac, thiết kế cho nhiều ứng dụng chiếu sáng gồm cột cao, thể thao, UV-LED, nuôi trồng thủy sản, nông nghiệp, v.v. Sản phẩm có đầu nối gắn bảng giúp lắp đặt dễ dàng. Sản phẩm có công tắc xoay, đầu nối RJ12 và chức năng dim-to-off.

Điều khiển điều chỉnh độ sáng hỗ trợ điều chỉnh độ sáng 0-10V và giao tiếp hai chiều qua Digital Dimming, một giao thức truyền thông dựa trên UART. Hiệu suất cao của các driver này cùng vỏ kim loại nhỏ gọn giúp chúng chạy mát hơn, cải thiện đáng kể độ tin cậy và kéo dài tuổi thọ sản phẩm. Để đảm bảo vận hành không sự cố, sản phẩm được bảo vệ chống xung đầu vào, điện áp thấp đầu vào, điện áp cao đầu vào, điện áp cao ngõ ra, ngắn mạch và quá nhiệt. Cũng có cho điện áp vào 249-528Vac (SSM-MGR/MGS).

Chức năng điều chỉnh độ sáng

- Điều chỉnh độ sáng cách ly 0-10V/PWM/Điện trở/3 chế độ hẹn giờ
- Dim-to-Off với công suất chờ ≤ 0,5W

Chứng nhận an toàn



SUM-MGS/MGR

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất@ 220Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
760	SUM-760S15AMGS	14000 ~ 15800	34 ~ 54	95.5%	102,000 Tc=70°C	415(390) × 108 × 48.5
	SUM-760S15AMGR	14000 ~ 15800	34 ~ 54	95.5%	102,000 Tc=70°C	415(390) × 108 × 48.5
1000	SUM-1K0S400MGS	3200 ~ 4000	175 ~ 312	95.0%	110,000 Tc=70°C	450(425) × 108 × 48.5
	SUM-1K0S840MGS	6720 ~ 8400	84 ~ 149	95.0%		
	SUM-1K0S20AMGS	18500 ~ 20000	34 ~ 54	95.5%		
	SUM-1K0S400MGR	3200 ~ 4000	175 ~ 312	95.0%	110,000 Tc=70°C	450(425) × 108 × 48.5
	SUM-1K0S840MGR	6720 ~ 8400	84 ~ 149	95.0%		
	SUM-1K0S20AMGR	18500 ~ 20000	34 ~ 54	95.5%		

SSM-MGS/MGR

Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng công suất tối đa (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất@ 480Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (D×R×C)(mm)
760	SSM-760S15AMGS	14000 ~ 15800	34 ~ 54	95.0%	111,000 Tc=70°C	415(390) × 108 × 48.5
	SSM-760S15AMGR	14000 ~ 15800	34 ~ 54	95.0%	111,000 Tc=70°C	415(390) × 108 × 48.5
1000	SSM-1K0S400MGS	3200 ~ 4000	175 ~ 312	96.0%	100,000 Tc=70°C	450(425) × 108 × 48.5
	SSM-1K0S840MGS	6720 ~ 8400	84 ~ 149	95.5%		
	SSM-1K0S20AMGS	18500 ~ 20000	34 ~ 54	96.0%		
	SSM-1K0S400MGR	3200 ~ 4000	175 ~ 312	96.0%	100,000 Tc=70°C	450(425) × 108 × 48.5
	SSM-1K0S840MGR	6720 ~ 8400	84 ~ 149	95.5%		
	SSM-1K0S20AMGR	18500 ~ 20000	34 ~ 54	96.0%		



OT DIM 24V P (1...10V)

Tính năng dòng sản phẩm

- Chức năng chế độ DC
- Cấp bảo vệ: IP66 và IP67
- Chống xung sét: tới 4 kV (L-N) / 6 kV (L/N-PE)
- Dải nhiệt độ hoạt động rộng: -30...+55 °C
- Tuổi thọ: tới 50.000 h (nhiệt độ tại tc tối đa)
- Điều chỉnh độ sáng qua giao tiếp 1...10 V cách ly hoàn toàn

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT 20/220-240/24 DIM P	4052899545809
OT 40/220-240/24 DIM P	4052899545823
OT 60/220-240/24 DIM P	4052899545847
OT 100/220-240/24 DIM P	4052899545861
OT 130/220-240/24 DIM P	4052899545885
OT 250/220-240/24 DIM P	4052899545908

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Danh mục sản phẩm rộng từ 20 W đến 250 W
- Lắp đặt trong môi trường rất lạnh và rất nóng
- Công suất ra rất ổn định
- Bảo vệ chống ngắn mạch, quá tải, quá nhiệt điện tử có thể phục hồi
- Nguồn cấp thông minh: tăng công suất để bật các LED nguội
- Có thể lắp đặt độc lập
- Dải điều chỉnh độ sáng: 1...100 %



EM P7 G2

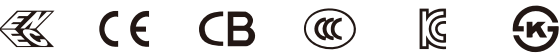
Ưu điểm của Inventronics

- Hiệu suất cao tới 96%
- Dải điện áp vào: 108 ~ 305Vac
- Dòng ra cố định 700mA
- Tuổi thọ dài
- Bảo vệ chống xung đầu vào: DM 6kV, CM 6kV
- Phù hợp cho bộ đèn cấp bảo vệ I
- IP67

Chức năng điều chỉnh độ sáng

N/A

Chứng nhận an toàn



Công suất ra (W)	Mã model	Dải dòng điều chỉnh (mA)	Ngõ ra Dải điện áp (Vdc)	Hiệu suất @ 220Vac	Tuổi thọ (giờ)	Kích thước (L×W×H)(mm)
100W	EM 100/120-277/700 P7 G2	700mA	100 ~ 143	93.5%	50,000 Tc=75°C	143.5 x 56 x 33mm
150W	EM 150/120-277/700 P7 G2	700mA	150 ~ 215	94.5%	50,000 Tc=75°C	143.5 x 56 x 33mm
200W	EM 200/120-277/700 P7 G2	700mA	200 ~ 285	95.5%	50,000 Tc=75°C	150.5 x 56 x 33mm
240W	EM 250/120-277/700 P7 G2	700mA	240 ~ 343	96.0%	50,000 Tc=75°C	150.5 x 56 x 33mm



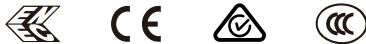
Tính năng sản phẩm

- Chức năng chế độ DC
- Cấp bảo vệ: IP66 và IP67
- Chống xung sét: tới 4 kV (L-N) / 6 kV (L/N-PE)
- Dải nhiệt độ hoạt động rộng: -30...+55 °C
- Tuổi thọ: tới 50.000 h (nhiệt độ tại tc tối đa)

Ưu điểm

- Danh mục sản phẩm rộng từ 20 W đến 250 W
- Lắp đặt trong môi trường rất lạnh và rất nóng
- Công suất ra rất ổn định
- Bảo vệ chống ngắn mạch, quá tải, quá nhiệt điện tử có thể phục hồi
- Nguồn cấp thông minh: tăng công suất để bật các LED nguội
- Có thể lắp đặt độc lập

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT 20/220-240/24 P	4052899545922 6937186114914
OT 40/220-240/24 P	4052899545946 6937186114938
OT 60/220-240/24 P	4052899545960 6937186114952
OT 100/220-240/24 P	4052899545984 6937186114976
OT 130/220-240/24 P	4052899546004 6937186114990
OT 250/220-240/24 P	4052899546028 6937186115010

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Thiết kế vỏ nhỏ gọn để lắp trong hốc trần hoặc bộ đèn tuyến tính
- Phạm vi ứng dụng linh hoạt nhờ dải công suất ra tới 300 W
- Thiết kế bền bỉ cho ứng dụng ngoài trời

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT FIT 80/220-240/24 P	4062172085465
OT FIT 150/220-240/24 P	4062172085601
OT FIT 200/220-240/24 P	4062172085649
OT FIT 300/220-240/24 P	4062172085687

Thông số kỹ thuật chi tiết





- Ưu điểm
- Phạm vi ứng dụng linh hoạt nhờ dải công suất ra tới 300 W
 - Hiệu suất rất cao
 - Cấp bảo vệ: tới IP66/IP67
 - Chống xung cao: tới 6 kV (L-N) / 6 kV (L/N-PE)

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT FIT 60/220-240/12 P	4062172133487 6977770438613
OT FIT 150/220-240/12 P	4062172133500 6977770438637
OT FIT 300/220-240/12 P	4062172133548 6977770438651
OT FIT 30/220-240/12 P	4062172392570 6977770438675

Thông số kỹ thuật chi tiết



PU-10Kx05KBxA



Features

- Điện áp vào hoạt động 90-305Vac Uoc=10kV & In=5kA
- Chứng nhận cho cả EN 61643-11 - T2 & T3 Chế độ bảo vệ cho hệ thống TN, TT và IT Có cho lắp đặt nối tiếp & song song Có cho bộ đèn Class I & Class II Bảo vệ nhiệt kép Bảo hiệu LED hết tuổi thọ Nhiệt độ cao, nhiệt độ bề mặt tối đa 85° Bảo vệ quá áp đầu vào ở 440Vac trong 48 giờ IP66 / IP67

PU-20Kx10KTxx



Features

- Tương thích với driver LED Inventronics Điện áp vào hoạt động 90-305Vac Định mức dòng xung 15 kA tối đa, 10 kA danh định (15 lần đánh) sử dụng sóng tiêu chuẩn ngành 8/20µs UL1449 Type 4, EN 61643-11 – Thiết bị chống sét lan truyền T2 & T3 IEEE C62.41.2 Location Category C High Nhiệt độ cao, môi trường tối đa 85° Vỏ nhựa chống cháy IP66

PU-20KS10KHT



Features

- Tương thích với driver LED Inventronics Điện áp vào hoạt động 90-305Vac Chế độ chống xung DM, CM Dòng xả tối đa (Imax) 20kA, 8/20µs Dòng xả danh định (In) 10kA, 8/20µs Linh kiện UL1449 Type 5 Recognized IEEE C62.41.2 Location Category C High Exposure Nhiệt độ cao, nhiệt độ bề mặt tối đa 85°

PS-20KS10KHT



Features

- Tương thích với driver LED Inventronics Điện áp vào hoạt động 249-528Vac Chế độ chống xung DM, CM Dòng xả tối đa (Imax) 20kA, 8/20µs Dòng xả danh định (In) 10kA, 8/20µs Linh kiện UL1449 Type 5 Recognized IEEE C62.41.2 Location Category C High Exposure Nhiệt độ cao, nhiệt độ bề mặt tối đa 85°

SPD G3



Features

- Điện áp lưới tới 320Vac. Phù hợp cho đèn cấp bảo vệ Class I/II. Bảo vệ driver LED toàn diện với Up <2kV. Chống xung cao tới 20 kV / 10 kA (L-N); tuân thủ IEC 61643-11 - T3. Chống xung tối đa tới 20 kA; tuân thủ IEC 61643-11 - T2. Được TÜV chứng nhận theo IEC 61643-11 – T2 & T3. IP20 (SPD G3) IP65 (SPD P5 G3)



Tính năng dòng sản phẩm

- Bluetooth mesh đạt chuẩn, vận hành bởi Silvair
- Điện áp cấp: 220...240 V
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Tuổi thọ: tới 100.000 h
- Cấp bảo vệ: IP20
- Driver không cách ly

Ưu điểm

- Driver cửa sổ QBM linh hoạt tới 100 W và 750 mA
- Lập trình hoàn toàn qua phần mềm (NFC)
- Hiệu suất rất cao
- Điều chỉnh độ sáng chất lượng cao 1...100 % (biên độ và/hoặc PWM tùy chọn bằng phần mềm)
- Chất lượng ánh sáng cao hơn nhờ dòng gợn đầu ra < 1%
- Đáp ứng yêu cầu an toàn nhờ chống quá tải, quá nhiệt
- Bảo vệ Hot Plug

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT WI 35/220-240/400 D NFC BL L	4062172267373
OT WI 75/220-240/550 D NFC BL L	4062172267397
OT WI 100/220-240/750 D NFC BL L	4062172267410

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng dòng sản phẩm

- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Phạm vi ứng dụng linh hoạt nhờ dải công suất ra tới 150 W
- Giám sát các thông số vận hành của đèn
- Điện áp cấp: 220...240 V
- Có dải dòng ra: lên đến 850 mA
- Quang thông đầu ra không đổi (CLO)
- Tích hợp quản lý nhiệt tùy biến (Driver Guard)
- Driver không cách ly

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OTi DX 100/220-240/700 D NFC IND L	4062172050883
OTi DX 150/220-240/850 D NFC IND L	4062172050920

Thông số kỹ thuật chi tiết



Ưu điểm

- Driver LED DEXAL không cách ly linh hoạt tới 150 W nhờ đặc tính ngõ ra linh hoạt Nguồn cấp bus DEXAL tích hợp cho cảm biến và radio không dây Thiết kế bộ đèn đơn giản hóa cho hệ thống điều khiển chiếu sáng và cảm biến không dây Khóa và mở khóa dữ liệu bộ đèn/driver Dữ liệu bộ đèn/driver nâng cao (công suất, năng lượng, giờ hoạt động...) phục vụ phân tích
- Sẵn sàng cho DiA Specification Parts -250, -251, -252 và -253
- Lập trình đầy đủ qua phần mềm T4T (NFC, DALI Interface)
- Tuổi thọ: tới 100.000 h (nhiệt độ tại Tc = 75 °C) Chất lượng ánh sáng cao: điều chỉnh độ sáng biên độ 1...100% Dải nhiệt độ hoạt động rộng: -40...+65 °C
-
-
-
-
-
-
- Chống xung cao: tới 4 kV (L-N) / 4 kV (L/N-PE). Tích hợp bộ hạn chế dòng khởi động. Hiệu suất rất cao (tới 96%)
-



Tính năng sản phẩm

- Bluetooth mesh đạt chuẩn, vận hành bởi Silvair
- Hoạt động với HubSense®
- Điện áp cấp: 220...240 V
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Tuổi thọ: tới 100.000 h
- Cấp bảo vệ: IP20
- Tích hợp kẹp cáp cho lắp đặt trong đèn và độc lập

Ưu điểm

- Vỏ nhỏ gọn cho thiết kế bộ đèn linh hoạt
- Driver cửa sổ QBM linh hoạt nhờ đặc tính ngõ ra linh hoạt
- Thiết lập dòng ra nhanh chóng và dễ dàng qua NFC
- Hiệu suất rất cao
- Điều chỉnh độ sáng chất lượng cao 1...100 % bằng điều chỉnh biên độ

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT WI 15/220-240/1A0 NFC BL LPI	4062172227872 6977770431683
OT WI 25/220-240/700 NFC BL LPI	4062172227919 6977770431706
OT WI 40/220-240/1A0 NFC BL LPI	4062172227933 6977770431720

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Điện áp cấp: 220...240 V
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Tuổi thọ: tới 100.000 h
- Cấp bảo vệ: IP20

Ưu điểm

- Chất lượng ánh sáng cao nhờ dòng gợn đầu ra thấp
- Vỏ ngắn để giảm tối đa khoảng cách giữa các đèn rọi
- Driver cửa sổ DALI linh hoạt nhờ đặc tính ngõ ra linh hoạt
- Thiết lập dòng ra nhanh chóng và dễ dàng qua NFC
- Điều chỉnh độ sáng chất lượng cao 1...100 % bằng điều chỉnh biên độ
- Đạt chứng nhận DALI-2 gồm các Phần 251, 252, 253
- Ứng dụng Touch DIM: dễ điều khiển qua nút nhấn hoặc cảm biến
- Hệ thống SELV

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OTi DALI 40/220-240/1A0 NFC T-B	4062172310475 6937186108944
OTi DALI 40/220-240/1A0 NFC T-W	4062172310529 6937186108982
OTi DALI 40/220-240/1A0 NFC T-G	4062172350105 6937186108968

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điện áp cấp: 220...240 V
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Theo EN 61347-1, 61347-2-13, 62384
- Triệt nhiễu RI: theo EN 55015/CISPR 15
- Khả năng miễn nhiễu theo EN 61547
- Tuổi thọ: tới 100.000 h
- Cấp bảo vệ: IP20

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OTi DX 25/220-240/700 NFC	4062172017947 6977770437920
OTi DX 35/220-240/1A0 NFC	4062172017961 6977770437944
OTi DX 50/220-240/1A4 NFC	4062172061865 6977770437968

Thông số kỹ thuật chi tiết



Ưu điểm

- Driver cửa sổ DALI linh hoạt nhờ đặc tính ngõ ra linh hoạt
- Nguồn cấp bus DEXAL tích hợp cho cảm biến và radio không dây
- Thiết kế bộ đèn đơn giản hóa cho hệ thống điều khiển chiếu sáng và cảm biến không dây
- Khóa và mở khóa dữ liệu đèn/driver
- Dữ liệu nâng cao của đèn/driver phục vụ phân tích
- Đạt chứng nhận D4i gồm các Phần 250, 251, 252, 253
- Thiết lập dòng ra nhanh chóng và dễ dàng qua NFC
- Hiệu suất rất cao
- Điều chỉnh độ sáng chất lượng cao 1...100 % bằng điều chỉnh biên độ
- Phù hợp cho lắp đặt khẩn cấp (theo EN 60598-2-22 và IEC 61347-2-13, phụ lục J)
- Phản hồi về mức tiêu thụ điện và số giờ vận hành
- Phù hợp cho công trình theo EPBD/BREEAM/LEED

Tính năng sản phẩm

- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Driver cửa sổ DALI linh hoạt tới 80 W nhờ đặc tính ngõ ra linh hoạt
- Điện áp cấp: 220...240 V
- Có dải dòng ra: lên đến 2.100 mA
- Quang thông đầu ra không đổi (CLO)
- Tích hợp quản lý nhiệt tùy biến (Driver Guard)

Ưu điểm

- Lập trình hoàn toàn qua phần mềm (giao tiếp DALI, NFC)
- Dữ liệu bộ đèn/driver nâng cao (công suất, năng lượng, giờ hoạt động...) phục vụ phân tích
- Đạt chứng nhận DALI-2 gồm các Phần 251, 252, 253
- Điều chỉnh độ sáng chất lượng cao 1...100 % bằng điều chỉnh biên độ
- Chất lượng ánh sáng cao hơn nhờ dòng gợn ngõ ra 3%
- Hiệu suất rất cao
- Công suất chờ cực thấp: 0,15 W *

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OTi DALI 25/220-240/700 NFC L	4062172074940 6937186106582
OTi DALI 35/220-240/1A0 NFC L	4062172074964 6937186106605
OTi DALI 50/220-240/1A4 NFC L	4062172074988 6977078993401
OTi DALI 80/220-240/2A1 NFC L	4062172238656 6937186106629

Thông số kỹ thuật chi tiết





OTi DALI D NFC IND L

Tính năng sản phẩm

- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz. Phạm vi ứng dụng đa dạng nhờ dải công suất ra tới 300 W. Điện áp cấp nguồn: 220...240 V. Có dải dòng ra: tới 1.000 mA. Quang thông đầu ra không đổi (CLO). Tích hợp quản lý nhiệt tùy biến (Driver Guard). Driver không cách ly. Đạt chứng nhận DALI-2 (Phần -251, -252, -253).
-
-
-
-
-

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OTi DALI 75/220-240/550 D NFC IND L	4062172139670 6977770436589
OTi DALI 100/220-240/700 D NFC IND L	4052899559516 6977770436503
OTi DALI 150/220-240/1A0 D NFC IND L	4052899559530 6977770436527
OTi DALI 150/220-240/700 D NFC IND L	4062172290180 6977770436626
OTi DALI 300/220-240/1A6 D NFC IND L	4062172186155 6977770436602

Thông số kỹ thuật chi tiết



OTi DALI NFC LP

Tính năng sản phẩm

- Điện áp cấp: 220...240 V
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Tuổi thọ: tới 100.000 h
- Cấp bảo vệ: IP20

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OTi DALI 10/220-240/700 NFC	4062172250269 6937186106643
OTi DALI 15/220-240/1A0 NFC LP	4062172227674 6977770437623
OTi DALI 25/220-240/700 NFC LP	4062172227698 6977770437784
OTi DALI 40/220-240/1A0 NFC LP	4062172227711 6977770437845
OTi DALI 50/220-240/1A4 NFC LP	4062172224024 6977770437883

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Driver tích hợp hệ thống điều khiển chiếu sáng CASAMBI
- Điện áp cấp: 220...240 V
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Tuổi thọ: tới 100.000 h
- Cấp bảo vệ: IP20

Ưu điểm

- Chất lượng ánh sáng cao nhờ dòng gọn đầu ra thấp
 - Vô ngần để giảm tối đa khoảng cách giữa các đèn rọi
 - Driver của số CASAMBI linh hoạt nhờ đặc tính ngõ ra linh hoạt
 - Thiết lập dòng ra nhanh chóng và dễ dàng qua NFC
 - Điều chỉnh độ sáng chất lượng cao 1...100 % bằng điều chỉnh biên độ
- Hệ thống SELV

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT WI 40/220-240/1A0 NFC CA T-B	4062172310611 6977770437708
OT WI 40/220-240/1A0 NFC CA T-W	4062172310635 6977770437722
OT WI 40/220-240/1A0 NFC CA T-G	4062172350143 6977770438286

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Điện áp cấp: 220...240 V
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Theo EN 61347-1, 61347-2-13, 62384
- Triệt nhiễu RI: theo EN 55015/CISPR 15
- Khả năng miễn nhiễu theo EN 61547
- Tuổi thọ: tới 100.000 h
- Cấp bảo vệ: IP20

Ưu điểm

- Driver của sơ DALI linh hoạt nhờ đặc tính ngõ ra linh hoạt Khóa và mở khóa dữ liệu bộ đèn/driver Dữ liệu bộ đèn/driver nâng cao (công suất, năng lượng, giờ hoạt động...) phục vụ phân tích Đạt chứng nhận DALI-2 gồm Parts 251, 252, 253
- Cài đặt dòng ra dễ dàng và nhanh chóng qua NFC Hiệu suất rất cao Điều chỉnh độ sáng chất lượng cao 1...100 % bằng điều chỉnh biên độ Phù hợp cho lắp đặt khẩn cấp (theo EN 60598-2-22 và IEC 61347-2-13, phụ lục J) nhờ phát hiện DC (0 Hz, DC nhấp nháy), bật/tắt được Phản hồi mức tiêu thụ công suất và giờ hoạt động (Phù hợp SMART GRID) Phù hợp cho công trình theo EPBD/BREEAM/LEED nhờ cài đặt Constant Lumen Output tự động
-
-
-
-

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
ỐTÌ DALI 15/220-240/1A0 NFC	4062172061766 6937186107749
ỐTÌ DALI 25/220-240/700 NFC	4062172017939 6937186103741
ỐTÌ DALI 35/220-240/1A0 NFC	4062172017923 6977770437821
ỐTÌ DALI 50/220-240/1A4 NFC	4062172061889 6977770437906

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điều chỉnh độ sáng qua Touch DIM
- Có dạng đơn kênh hoặc đa kênh với DT6 và DT8 trong một thiết bị
- Dải điều chỉnh độ sáng: 0,1...100 % (cho 50-80-160W) hoặc 1...100 % (cho 30W)
- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz

Ưu điểm

- Tự động khớp công suất thông minh nhờ Smart power supply
- Kiểu dáng để gắn trên hốc trần hoặc trong đèn
- Không hiệu ứng nhấp nháy nhờ quản lý tần số PWM cao được cấp bằng sáng chế (2 kHz)
- Phù hợp lắp đặt trong hệ thống chiếu sáng khẩn cấp theo EN 60598-2-22
- Cấp bảo vệ: IP20

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	
OTI DALI 50/220-240/ 24 4CH DT6/8 G3	4062172274289 6977770431966
OTI DALI 80/220-240/ 24 4CH DT6/8 G3	4062172274302 6977770431942
OTI DALI 160/220-240/ 24 2CH DT6/8 G3	4062172274326 6977770431928
OTI DALI 50/220-240/24 1CH G3	4062172274340 6977770431881
OTI DALI 80/220-240/24 1CH G3	4062172274364 6977770431867
OTI DALI 160/220-240/24 1CH G3	4062172274388 6977770431904
OTI DALI 30/220-240/24 1CH	4062172329767 6937186115119

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Bộ điều chỉnh độ sáng không dây 5 kênh, với điện áp ra 12, 24 và 48 V
- Điều khiển mô-đun LED tới 12 A
- Mô-đun không dây dựa trên Bluetooth Low Energy

Ưu điểm

- Điều khiển trắng, Tunable White, RGB, RGBW và RGBTW
- Mô-đun LED
- Vỏ độc lập để lắp trần
- Hỗ trợ các hệ thống dựa trên giải pháp điều khiển chiếu sáng CASAMBI
- Công suất lắp đặt tối thiểu
- Tiếp điểm khô để kết nối tùy chọn với bất kỳ nút nhấn thương mại nào

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT WI DIM 5CH CA	4062172382274 6937186115232

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Linh hoạt: 1 driver cung cấp 4 mức dòng ra
- THD thấp 10% @ tải tối đa
- Điện áp vào: 220 – 240 VAC
- Dải nhiệt độ môi trường ta: -25 đến +50 °C
- Gợn LF thấp 5%
- Bảo hành 5 năm*
- Driver không cách ly
- Cảm biến HF LI (phát hiện ánh sáng và chuyển động bằng radar)
- Chức năng StepDIM cho các mức sáng khác nhau
- Có thể chọn các chế độ hoạt động khác nhau cho chuyển mạch theo ánh sáng ban ngày hoặc chuyển động
- Phạm vi phát hiện chuyển động điều chỉnh được
- Chiều cao phát hiện tới 6 mét

Tên sản phẩm	EAN
IT DIM 40/HF LS/PD KIT	4062172360265 6937186111777
IT DIM 60/HF LS/PD KIT	4062172360289 6937186111791
IT DIM 75/HF LS/PD KIT	4062172360302 6937186111814

Thông số kỹ thuật chi tiết



Ưu điểm

- Bộ KIT gồm driver, cảm biến HF và dây nối
- Hệ thống không cách ly cho các ứng dụng tiết kiệm năng lượng
- Ánh sáng chất lượng cao với độ gợn rất thấp
- Hiệu suất rất cao
- Cho phép thiết kế bộ đèn mỏng với vỏ kim loại cao 21 mm phẳng
- Bền lâu và độ tin cậy cao

Chứng nhận an toàn



Tính năng sản phẩm

- Vỏ kẹp cáp để lắp đặt độc lập
- Điều chỉnh độ sáng được ở cả leading-edge và trailing-edge
- Vỏ cho lắp đặt độc lập

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT FIT 7/220-240/180 CS PC	4062172286541 6937186111395
OT FIT 14/220-240/350 CS PC	4062172286503 6937186111296
OT FIT 18/220-240/450 CS PC	4062172007559 6937186111319
OT FIT 30/220-240/700 CS PC	4052899617308 6937186111357
OT FIT 40/220-240/1A0 CS PC	4052899617261

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Mức công suất: 20W, 25W, 30W, 40W, 85W
- Điện áp vào 120 - 277V
- Xung sét: 2 / 4 kV
- Cấp bảo vệ: IP20
- Điều chỉnh độ sáng: tới 1% với Dim to Off | 0-10V /
- Điều chỉnh độ sáng PWM

Ưu điểm

- Điều chỉnh độ sáng tới 1% với Dim to Off
- Lập trình qua bộ lập trình PC của Inventronics / Tuner4TRONIC
- Gọn rất thấp cho chất lượng chiếu sáng cao
- Tích hợp nguồn phụ 12V
- Bền lâu và độ tin cậy cao
- UL Class 2

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Bộ dimmer DMX thông minh, điện áp ra 12, 24 và 48 V
- Điều khiển mô-đun LED tới 12 A
- Chức năng RDM để kiểm soát toàn diện trong ứng dụng

Ưu điểm

- Điều khiển trắng, Tunable White, RGB, RGBW và RGBTW
- Mô-đun LED
- Vỏ độc lập để lắp trần
- Công suất lắp đặt tối thiểu
- Tần số PWM chọn được

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT DMX DIM 5CH	6977078993838

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Tần số lưới: 0 Hz | 50 Hz | 60 Hz
- Phạm vi ứng dụng linh hoạt nhờ dải công suất ra tới 300 W
- Điện áp cấp: 220...240 V
- Có dải dòng ra: lên đến 1.600 mA
- Quang thông đầu ra không đổi (CLO)
- Driver không cách ly

Ưu điểm

- Thiết lập dòng linh hoạt, bền vững cho tương lai qua NFC và LT2
- Tuổi thọ: tới 100.000 h (nhiệt độ tại Tc = 75 °C, tỷ lệ hỏng tối đa 10 %)
- Dải nhiệt độ hoạt động rộng: -40...+65 °C
- Chất lượng ánh sáng cao nhờ dòng gợn đầu ra 1%
- Chống xung cao: tới 4 kV (L-N) / 4 kV (L/N-PE)
- Hiệu suất rất cao (tới 96%)
- Tích hợp bộ hạn chế dòng khởi động
- Đáp ứng yêu cầu an toàn nhờ chống quá tải, quá nhiệt

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT FIT 75/220-240/550 D NFC IND L	4062172139694 6937186103703
OT FIT 100/220-240/700 D NFC IND L	4052899990128 6977770438309
OT FIT 150/220-240/1A0 D NFC IND L	4052899990142 6977770438323
OT FIT 300/220-240/1A6 D NFC IND L	4062172186179 6937186103727

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Điện áp cấp: 220...240 V
- Tần số lưới: 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Theo EN 61347-1, 61347-2-13, 62384
- Triệt nhiễu RI theo CISPR 15
- Sóng hài dòng điện theo IEC 61000-3-2
- Khả năng miễn nhiễu theo IEC 61547

Ưu điểm

- Vỏ nhỏ gọn cho thiết kế bộ đèn linh hoạt
- Chất lượng ánh sáng cao hơn nhờ dòng gợn ngõ ra 3%
- Nhiệt độ vận hành: tới 60 °C
- Linh hoạt cho người dùng với bốn dòng ra khác nhau từ một driver
- Chọn dòng linh hoạt qua công tắc DIP
- Bảo vệ quá nhiệt, quá tải, ngắn mạch và hở mạch có thể phục hồi
- Hiệu suất cao (tới 90%)

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
OT FIT 8/220-240/180 CS S MINI	4052899587922 6977770437609
OT FIT 8/220-240/180 CS I MINI	4052899587946 6977770437586
OT FIT 15/220-240/350 CS S MINI	4062172013406 6977770437487
OT FIT 20/220-240/500 CS S MINI	4052899587960 6977770437500
OT FIT 30/220-240/700 CS S MINI	4062172013420 6977770437524
OT FIT 38/220-240/900 CS S MINI	4052899587984 6977770437548

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điện áp nguồn AC 220-240 Vac
- Tần số lưới: 50 Hz | 60 Hz
- Điện áp lưới: 198...264 V
- Driver LED SELV trong bộ chuyển ray
- Tuổi thọ 50.000 h tại tc tối đa
- Công tắc DIP để dễ dàng chọn dòng ra
- THD thấp 10% @ tải tối đa
- Gợn LF thấp 5%

Ưu điểm

- Kích thước nhỏ gọn cho thiết kế đèn rọi ray thu nhỏ
- Chất lượng ánh sáng cao nhờ dòng gợn thấp
- Có ba màu: Trắng, Xám, Đen
- Tính linh hoạt cao nhờ tám mức dòng ra khác nhau
- Hiệu suất cao (tới 90%)

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
IT FIT 30/220-240/700 CS T-B	4062172379847 6977770437241
IT FIT 30/220-240/700 CS T-G	4062172379861 6977770437265
IT FIT 30/220-240/700 CS T-W	4062172379885 6977770437289
IT FIT 40/220-240/1A0 CS T-B	4062172379908 6977770437364
IT FIT 40/220-240/1A0 CS T-G	4062172379922 6977770437388
IT FIT 40/220-240/1A0 CS T-W	4062172379946 6977770437401

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Driver LED SELV tới 30W
- Công tắc DIP cho 4 mức dòng ra trên mỗi model
- Kích thước: dài ~230mm
- Có vỏ màu đen, trắng và xám
- Chất lượng ánh sáng cao với độ gợn thấp
- Hiệu suất cao, tới 91,5%
- Tương thích với nhiều loại ray phổ biến

Ưu điểm

- Kích thước nhỏ để thiết kế đèn thanh lịch
- Ẩn khi lắp trong hệ ray
- Giải pháp bền vững & linh hoạt với 4 mức dòng để lựa chọn

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
IT FIT 14/220-240/350 CS TI-B	6977770438798
IT FIT 14/220-240/350 CS TI-W	6977770438811
IT FIT 14/220-240/350 CS TI-G	6977770438835
IT FIT 22/220-240/550 CS TI-B	6977770438859
IT FIT 22/220-240/550 CS TI-W	6977770438873
IT FIT 22/220-240/550 CS TI-G	6977770438897
IT FIT 30/220-240/750 CS TI-B	6977770438910
IT FIT 30/220-240/750 CS TI-W	6977770438934
IT FIT 30/220-240/750 CS TI-G	6977770438958

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điện áp cấp: 220...240 V Ngõ ra cố định (không điều chỉnh độ sáng) Tần số lưới: 50 Hz | 60 Hz Điện áp lưới: 198...264 V Theo EN 61347-1, 61347-2-13, 62384 Sóng hài lưới theo EN 61000-3-2 Miễn nhiễm theo EN 61547 SELV
-
-
-

Ưu điểm

- Phạm vi ứng dụng linh hoạt nhờ dải công suất ra tới 42 W
- Chất lượng ánh sáng cao hơn nhờ dòng gọn ngõ ra 5% Hiệu suất cao Tương thích cao với COB và LED rời
-
-
-

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
ELEMENT 6/220-240/150	4062172355438 6977770430396
ELEMENT 8/220-240/200	4062172355452 6977770430419
ELEMENT 10/220-240/250	4062172355476 6977770430433
ELEMENT 12/220-240/300	4062172355490 6977770430211
ELEMENT 15/220-240/350	4062172355513 6977770430235
ELEMENT 20/220-240/500	4062172355537 6977770430259
ELEMENT 25/220-240/600	4062172355551 6977770430273
ELEMENT 30/220-240/700	4062172355575 6977770430297
ELEMENT 33/220-240/800	4062172355599 6977770430310
ELEMENT 35/220-240/900	4062172355612 6977770430334
ELEMENT 38/220-240/950	4062172355636 6977770430358
ELEMENT 42/220-240/1050	4062172355650 6977770430372

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Dải Ta rộng -20 – +50
- Điện áp ra không đổi 24 V
- Công suất ra tới 250 W
- Hiệu suất cao tới 93% (tùy theo công suất)
- PF 0.98
- Cọc đầu vít
- Phù hợp cho bộ đèn Class I/II
- Tích hợp kẹp cáp
 - Bảo vệ quá tải
 - Bảo vệ quá nhiệt

Ưu điểm

- Thiết kế Class II cho ứng dụng rộng rãi
- Tỷ lệ giá/chất lượng/watt tuyệt vời
- Tuổi thọ: tới 50.000 h (nhiệt độ tại tc tối đa)

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
IT FIT 30/220-240/24	4062172168007
IT FIT 60/220-240/24	4062172168021
IT FIT 120/220-240/24	4062172168045
IT FIT 180/220-240/24	4062172168069
IT FIT 250/220-240/24	4062172168083

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Kiểu dáng dạng thanh dài
- Hệ số công suất: 0,95 ở tải đầy
- Tổng méo hài (THD): 15%
- Dung sai điện áp ra: 3%
- Up to 30,000 h @ Tc max / up to 50,000 h @ Tc -10 °C

Ưu điểm

- Hiệu suất cao (tới 91 %)
- Chất lượng ánh sáng cao hơn nhờ dòng gợn nhỏ ra 3%
- Tỷ lệ giá/hiệu năng tuyệt vời
- Thiết kế Class II cho ứng dụng rộng rãi
- Bảo hành 3 năm

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
ELEMENT 30/220-240/12 G2	4062172277846
ELEMENT 60/220-240/12 G2	4062172277860
ELEMENT 120/220-240/12 G2	4062172277884
ELEMENT 180/220-240/12 G2	4062172277907

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Hiệu suất phát sáng mô-đun: tới 193 lm/W
- Có quang thông: 1.400 lm trên 280 mm
- Có quang thông: 2.800 lm trên 560 mm
- Có nhiệt độ màu: 4.000 K, 5.000 K hoặc 6.500 K
- Độ đồng nhất màu ban đầu cao: ≤ 3 SDCM
- Tuổi thọ trung bình (L80 B50): 100.000 h (nhiệt độ tại Tc = 60 °C)
- Đạt dấu CE, chứng nhận ENEC

Ưu điểm

- Mô-đun LED cho ứng dụng đòi hỏi độ bền cao
- Tuổi thọ rất dài
- Hệ thống tin cậy giữa mô-đun LED IND và Optotronic
- Driver OT IND
- Quang thông, hiệu suất phát sáng và tuổi thọ điều chỉnh được

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Hiệu suất phát sáng mô-đun: tới 173 lm/W
- Có quang thông: 245 lm trên 62 mm, 275 lm trên 70 mm
- Có quang thông: 1.100 lm hoặc 2.000 lm trên 280 mm
- Có quang thông: 2.200 lm hoặc 4.000 lm trên 560 mm
- Chỉ số hoàn màu: 90
- Độ đồng nhất màu ban đầu cao: ≤ 3 SDCM
- Tuổi thọ trung bình (L80 B50): 70.000 h (nhiệt độ tại Tc = 50 °C)

Ưu điểm

- Thiết kế đèn mỏng nhờ kiểu dáng nhỏ và linh hoạt
- Độ đồng đều cao nhờ khoảng cách LED nhỏ
- Điện áp cao (HV) tối ưu cho điện áp thấp không cách ly
- (LV) tối ưu cho vận hành SELV
- Quang thông, hiệu suất phát sáng và tuổi thọ điều chỉnh được
- Hướng ánh sáng đến nơi cần thiết khi dùng PrevaLED
- Thấu kính dạng thanh

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Ưu điểm của Inventronics

- Mô-đun hiệu năng cao cho chiếu sáng ngoài trời và đường phố
- Kích thước tuân theo Zhaga book 15 Tương thích với quang học bên thứ ba, ví dụ từ LEDIL
- Hiệu suất mô-đun cao cho các giải pháp chiếu sáng khắt khe
- Giảm nhiệt với NTC trên mô-đun LED
- Nhiều nhiệt độ màu: 2.200 K, 2.700 K, 3.000 K, 4.000 K, 5.700 K và 6.500 K và với CRI > 70 và CRI > 80
- Độ đồng nhất màu ban đầu: ≤ 5 SDCM
- PrevaLED Brick HP: tập trung vào kết hợp độ bền cao và hiệu suất cao
- PrevaLED Brick HP HE: tập trung vào kết hợp hiệu suất cao và quang thông cao

Giới thiệu PrevaLED Brick

PrevaLED Brick là dòng mô-đun LED cho ứng dụng chiếu sáng ngoài trời dựa trên chuẩn Zhaga

Có nhiều cấu hình khác nhau dựa trên số lượng LED, CCT, CRI và công nghệ LED.

Tuân thủ Zhaga Book 15 (phiên bản IP20) và Book 19 (phiên bản IP66 với thấu kính chuyên dụng)

Hơn nữa, PrevaLED Brick còn có 2 chuỗi LED khác nhau cho hệ thống hai kênh và tích hợp vào các ứng dụng Tunable White

Chứng nhận an toàn



Mã model	Đơn Kênh	Danh định Điện áp	Danh định Dòng điện	Chế độ Bật Công suất	Quang thông Hiệu suất phát sáng	Quang thông	Số LED trên mỗi mô-đun
PL-BRICK HP 1000 740 2X2	PrevaLED Brick HP	12 V	0,53A	6 W	186 lm/W	1110 lm	4
PL-BRICK HP 1900 740 2X4	PrevaLED Brick HP	23 V	0,53A	12 W	186 lm/W	2220 lm	8
PL-BRICK HP 2850 740 2X6	PrevaLED Brick HP	34 V	0,53A	18 W	186 lm/W	3330 lm	12
PL-BRICK HP 1900 740 2X8	PrevaLED Brick HP	45 V	0,53A	24 W	186 lm/W	4450 lm	16
PL-BRICK HP 2850 740 2X6 IP G2	PrevaLED Brick HP IP66	34 V	0,53A	18 W	186 lm/W	3330 lm	12
Mã model	Đơn Kênh	Danh định Điện áp	Danh định Dòng điện	Chế độ Bật Công suất	Quang thông Hiệu suất phát sáng	Quang thông	Số LED trên mỗi mô-đun
PL-BRICK HP 2850 740 2X4 HE	PrevaLED Brick HP HE	23 V	0,53A	12 W	204 lm/W	2410 lm	8
PL-BRICK HP 3800 740 2X6 HE	PrevaLED Brick HP HE	34 V	0,53A	18 W	204 lm/W	3620 lm	12
PL-BRICK HP 3800 740 2X8 HE	PrevaLED Brick HP HE	45 V	0,53A	24 W	204 lm/W	4830 lm	16
PL-BRICK HP 7500 3x8 HE IP	PrevaLED Brick HP HE IP66	70 V	0,53A	37 W	208 lm/W	7590 lm	24
Mã model	Kép Kênh	Danh định Điện áp	Danh định Dòng điện	Chế độ Bật Công suất	Quang thông Hiệu suất phát sáng	Quang thông	Số LED trên mỗi mô-đun
PL-BRICK HP 3000 722-740 2X4 HE 2CH	CH 1	23 V	0,35A	8 W	157 lm/W	1250 lm	2x4
	CH 2	23 V	0,35A	8 W	195 lm/W	1550 lm	
PL-BRICK HP 6000 722-740 2X8 HE 2CH	CH 1	45 V	0,35A	16 W	157 lm/W	2510 lm	2x8
	CH 2	45 V	0,35A	16 W	195 lm/W	3100 lm	



Tính năng sản phẩm

- 2 công thức pha màu tiêu chuẩn cho các ứng dụng khác nhau
- Hiệu suất mô-đun: tới 3,6 μmol/J (@điều kiện danh định)
- PF tới 85 μmol/s (@điều kiện danh định)
- Tuổi thọ trung bình (L90B10): lên đến 70.000 (đến nhiệt độ tại Tp = 60 °C)
- Bảo vệ nhiệt bằng NTC trên mô-đun LED
- Điện áp làm việc tối đa của hệ thống 550 V
- Hình dạng theo Zhaga Book 15

Lợi ích dòng sản phẩm

- Có thể tùy chỉnh giải pháp (phối màu & kiểu dáng)
- Hoàn toàn tương thích với driver OPTOTRONIC HC và Industry
- Tương thích với thấu kính tiêu chuẩn ngoài trời và công nghiệp, vd

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
PlantaSeed R90B10	4062172242394
PlantaSeed R30W70	4062172242417

Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng dòng sản phẩm

- Bảo hành hệ thống 5 năm khi kết hợp với nguồn LED đồng không đổi OPTOTRONIC
- Góc nhìn 120° trên mỗi mô-đun
- Chiều dài mô-đun: 1 ft/280 mm hoặc 2 ft/560mm
- Kích thước: 280 mm hoặc 560 mm x 20 mm x 6 mm
- Điều chỉnh độ sáng được bằng driver LED OPTOTRONIC
- Để vận hành cùng các thiết bị điều khiển OPTOTRONIC phù hợp
- Hình dạng theo Zhaga Book 7 L28W2 và L56W2
- Tuổi thọ (L85 B10): tới 60.000 h (nhiệt độ tại tc = 80 °C)
- Điện áp làm việc tối đa: 250 V
- Điện áp làm việc tối đa: 60 V (chỉ vận hành trên SELV thiết bị điều khiển LED)
- PF tới 80 μmol/s (@điều kiện danh định)

Lợi ích dòng sản phẩm

- Quang thông, hiệu suất phát sáng và tuổi thọ điều chỉnh được
- Bền vững cho tương lai nhờ tuân thủ Zhaga
- Độ đồng đều cao nhờ khoảng cách LED nhỏ
- Bố trí LED tối ưu để cho ánh sáng đồng đều
- Hoàn toàn tương thích với driver OPTOTRONIC HC và Industry
- Mô-đun SELV hoặc không cách ly giúp thiết kế đèn dễ dàng
- Bảo đảm hệ thống khi kết hợp với thiết bị điều khiển OPTOTRONIC và tương thích với các dòng driver khác
- Cấp bảo vệ: IP00

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
Planta Seed PL-LIN-RW 280x20 LV/HV	4062172356855
Planta Seed PL-LIN-RWFR 280x20 LV/HV	4062172356879
Planta Seed PL-LIN-RW 560x20 LV	4062172356893
Planta Seed PL-LIN-RW 560x20 HV	4062172356916
Planta Seed PL-LIN-RWFR 560x20 LV	4062172356930
Planta Seed PL-LIN-RWFR 560x20 HV	4062172356954

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng dòng sản phẩm

- Danh mục đầy đủ với quang thông, nhiệt độ màu, độ hoàn màu đa dạng
- Có với nhiệt độ màu: 2.700 K, 3.000 K, 3.500 K hoặc 4.000 K
- Hiệu suất phát sáng mô-đun cao: tới 160 lm/W tại $T_p = 85\text{ }^{\circ}\text{C}$
- Mô-đun LED cách ly cơ bản với bề mặt lắp đặt
- Điện áp làm việc tối đa: 60 V (chỉ vận hành trên SELV thiết bị điều khiển LED)

Lợi ích dòng sản phẩm

- Chất lượng ánh sáng cao, tuân thủ tiêu chuẩn IES TM30-15
- Chọn quang thông linh hoạt từ 1.000 đến 5.000lm
- Độ đồng nhất màu < 3 SDCM
- Kiểu dáng và LES theo chuẩn ngành
- Cách tiếp cận hệ thống (COB + Đế giữ + Driver)
- Tản nhiệt dễ dàng nhờ hiệu suất tối ưu và nhiệt độ vận hành tối đa cao
- Tính linh hoạt cao của driver cho phép xây dựng hệ thống thông minh và tiết kiệm chi phí
- Tuổi thọ tới 50.000 giờ
- Bảo hành 5 năm

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Độ đồng nhất màu 2 SDCM
- Tuân thủ TM30
- Quang thông cao tới 1500 lm
- Góc chiếu: 15°, 24°, 40°
- Cấp bảo vệ: IP20

Ưu điểm

- Tương thích với đèn MR16 thông thường
- Điều khiển quang học chính xác và không bị hiện tượng đa bóng đổ
- Nắp trước thay thế được giúp tối đa tính linh hoạt quang học và khả năng mở rộng tương lai
- Tùy chọn hai chế độ High-Output (HO) và High-Efficacy (HE)

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điều khiển không dây Bluetooth mesh đạt chuẩn
- Dải điều chỉnh độ sáng: 1...100 %
- Thiết kế cho bộ đèn tường và trần với phân bố ánh sáng khuếch tán
- Giải pháp LED chi phí thấp thay thế bộ đèn tường và trần CFL
- Driver tích hợp trên bo mạch LED
- Tuổi thọ (L70/B50): 50.000 h
- Mô-đun LED cách ly tăng cường với bề mặt lắp đặt
- An toàn quang sinh học theo IEC/TR 62778, nhóm rủi ro RG1

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Ưu điểm

- Phụ kiện bảo vệ chạm để sử dụng đơn giản trong bộ đèn
- Độ tin cậy cao
- Dễ sử dụng
- Thiết kế tối ưu giúp quản lý nhiệt đơn giản
- Cho phép thiết kế đèn mỏng và hiệu quả
- Chất lượng ánh sáng cao nhờ điều chế thấp
- Bảo hành 5 năm



Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V | 48 V
- Công suất danh định mỗi mét: 4,0 W ... 25,8 W
- Cấp bảo vệ: IP00
- Chỉ số hoàn màu Ra: 80 | 90
- Nhiệt độ màu: 2400 K ... 4000 K
- Quang thông trên mỗi mét: 325 lm ... 4100 lm
- Chiều dài: 3000 mm ... 18000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 50 mm | 100 mm
- Góc chiếu: 120 °
- Số LED mỗi mét: 80

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết

Các model 24V:



Các model 48V:



Ưu điểm

- Độ đồng nhất màu tốt hơn 2 SDCM trên toàn dải LED và giữa các dải
- Độ ổn định ánh sáng theo thời gian điển hình 1 SDCM, kiểm tra theo IEC 62717 @ 6,000 h
- Tuổi thọ LED theo tiêu chuẩn IES LM-80 và IES TM-21, cùng các thử nghiệm nội bộ tại phòng Lab
- Thông số quang trắc đáng tin cậy theo IES LM-79, EN13032-4 và CIE S 025
- Mô tả chính xác độ hoàn màu của nguồn sáng theo IES TM-30-15
- Độ bền vượt trội: công nghệ sản xuất một cuộn liền (không mối hàn trên dải)
- Chịu rung cho lắp đặt cố định theo IEC60068-2-6 and IEC60068-2-64
- Không nhấp nháy và không hiệu ứng nhấp nháy theo IEC TR 61547-1 và IEC TR 63158
- Được kiểm định bởi Phòng Lab Đánh giá Sản phẩm được công nhận. ISO9001, ISO 17025, ACCREDIA, VDE
- Dễ lắp đặt trên nhiều bề mặt nhờ băng keo tự dính ở mặt sau



Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V | 48 V
- Công suất danh định mỗi mét: 4,0 W ... 26,4 W
- Cấp bảo vệ: IP66/IP68
- Chỉ số hoàn màu Ra: 80 | 90
- Nhiệt độ màu: 2400 K ... 4000 K
- Quang thông trên mỗi mét: 430 lm ... 4000 lm
- Chiều dài: 3000 mm ... 18000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 50 mm | 100 mm
- Góc chiếu: 120 °
- Số LED mỗi mét: 80

Chứng nhận an toàn



Ưu điểm

- Độ đồng nhất màu tốt hơn 2 SDCM trên toàn dải LED và giữa các dải
- Độ ổn định ánh sáng theo thời gian điển hình 1 SDCM, kiểm tra theo IEC 62717 @ 6,000 h
- Tuổi thọ LED theo tiêu chuẩn IES LM-80 và IES TM-21
- Thông số quang trắc đáng tin cậy theo IES LM-79, EN13032-4 và CIE S 025
- Mô tả chính xác độ hoàn màu của nguồn sáng theo IES TM-30-15
- Độ bền vượt trội: công nghệ sản xuất một cuộn liên (không mối hàn trên dải)
- Chịu rung cho lắp đặt cố định theo IEC60068-2-6 and IEC60068-2-64
- Không nhấp nháy và không hiệu ứng nhấp nháy theo IEC TR 61547-1 và IEC TR 63158
- Được kiểm định bởi Phòng Lab Đánh giá Sản phẩm được công nhận. ISO9001, ISO 17025, ACCREDIA, VDE
- Dễ lắp đặt trên nhiều bề mặt nhẵn nhờ băng keo tự dính ở mặt sau
- Silicone hiệu năng cao cho tuổi thọ cực dài

Thông số kỹ thuật chi tiết

Các model 24V:



Các model 48V:



Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V
- Công suất danh định mỗi mét: 6,1 W ... 20 W
- Cấp bảo vệ: IP00 | IP68
- Chỉ số hoàn màu Ra: 80 ... 95
- Nhiệt độ màu: 2500 K ... 4000 K
- Quang thông trên mỗi mét: 800 lm ... 2100 lm
- Chiều dài: 5000 mm | 10000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 50 mm
- Góc chiếu: 120°
- Số LED mỗi mét: 140

Chứng nhận an toàn



Ưu điểm

- Độ đồng nhất màu tốt hơn 2 SDCM trên toàn dải LED và giữa các dải
- Độ ổn định ánh sáng theo thời gian điển hình 1 SDCM, kiểm tra theo IEC 62717 @ 6,000 h
- Tuổi thọ LED theo tiêu chuẩn IES LM-80 và IES TM-21
- Thông số quang trắc đáng tin cậy theo IES LM-79, EN13032-4 và CIE S 025
- Mô tả chính xác độ hoàn màu của nguồn sáng theo IES TM-30-15
- Độ bền vượt trội: công nghệ sản xuất một cuộn liên (không mối hàn trên dải)
- Chịu rung cho lắp đặt cố định theo IEC60068-2-6 and IEC60068-2-64
- Không nhấp nháy và không hiệu ứng nhấp nháy theo IEC TR 61547-1 và IEC TR 63158
- Được kiểm định bởi Phòng Lab Đánh giá Sản phẩm được công nhận. ISO9001, ISO 17025, ACCREDIA, VDE
- Dễ lắp đặt trên nhiều bề mặt nhẵn nhờ băng keo tự dính ở mặt sau
- Silicone hiệu năng cao cho tuổi thọ cực dài

Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Dải LED dẻo công suất thấp tiết kiệm năng lượng
- Lắp đặt dễ dàng với hệ ray
- Dải LED cắt được nhiều điểm với hệ thống CONNECT
- Có màu trắng ấm và trắng trung tính
- Góc nhìn 120° trên mỗi mô-đun

Ưu điểm sản phẩm

- Ánh sáng trắng nhất quán: 3 SDCM
- Chỉ số hoàn màu 90+ (CRI) và R9 > 50
- Tuổi thọ: tới 50.000 h L70B50
- Điều chỉnh độ sáng được (với phương thức điều chỉnh DALI phù hợp)
- Có cấp bảo vệ IP00 và IP66
- Bảo vệ IP66, IP54 khi bị cắt và nối lại

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V
- Công suất danh định mỗi mét: 7,9 W ... 19,6 W
- Cấp bảo vệ: IP00 | IP68
- Chỉ số hoàn màu Ra (trắng): lên đến 90
- Nhiệt độ màu (trắng): 2200 K ... 6500 K
- Quang thông trên mỗi mét: tới 1275 lm
- Chiều dài: 5100 mm | 6000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 100 mm | 150 mm
- Góc chiếu: 120°
- Số LED mỗi mét: tới 120

Ưu điểm

- Đổi màu đồng đều
- Tự do thiết kế tuyệt vời nhờ tính linh hoạt và khả năng cắt của mô-đun
- Silicone hiệu năng cao cho tuổi thọ cực dài và tính linh hoạt
- Dễ lắp đặt trên nhiều bề mặt nhờ băng keo tự dính ở mặt sau
- Thiết kế đặc biệt và vật liệu chất lượng cao
- Kết nối không cần dụng cụ với CONNECTsystem tùy chọn

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V
- Công suất danh định mỗi mét: 9,8 W ... 34,7 W
- Cấp bảo vệ: IP00
- Chỉ số hoàn màu Ra: 90
- Nhiệt độ màu: 2700 K ... 4180 K
- Quang thông trên mỗi mét: 1111 lm ... 3400 lm
- Chiều dài: 3000 mm | 9000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 75 mm
- Góc chiếu: 120 °
- Số LED mỗi mét: 187

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V
- Công suất danh định mỗi mét: 9,9 W ... 32 W
- Cấp bảo vệ: IP67
- Chỉ số hoàn màu Ra: 80 | 90
- Nhiệt độ màu: 3100 K | 3700 K
- Quang thông trên mỗi mét: 1134 lm ... 3356 lm
- Chiều dài: 3000 mm | 9000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 75 mm
- Góc chiếu: 120 °
- Số LED mỗi mét: 187

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V
- Công suất danh định mỗi mét: 7,3 W ... 21 W
- Cấp bảo vệ: IP66/IP68
- Chỉ số hoàn màu Ra: 80 | 90
- Nhiệt độ màu: 2440 K ... 7100 K
- Quang thông trên mỗi mét: 460 lm ... 1550 lm
- Chiều dài: 4000 mm ... 10000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 50 mm
- Góc chiếu: 120 °
- Số LED mỗi mét: 140

Ưu điểm

- Bảo vệ IP66/IP68 với silicone hiệu năng cao
- Kết nối tin cậy trong thời gian dài: đầu nối IP66/67 với bảo vệ tích hợp chống chất lỏng thấm qua dây vào dải LED
- Có thể dùng ngoài trời: chống tia UV và sương muối (UV theo ISO 4892-2 - Method A, phun sương muối theo IEC 60068-2-52 mức độ 1)

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V
- Công suất danh định mỗi mét: 7 W ... 21 W
- Cấp bảo vệ IP66/IP67 | IP66/IP68 | IP67
- Chỉ số hoàn màu Ra: 80 | 90
- Nhiệt độ màu: 2300 K ... 6900 K
- Quang thông trên mỗi mét: 340 lm ... 1050 lm
- Chiều dài: 4000 mm ... 10000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 50 mm
- Góc chiếu: 120 °
- Số LED mỗi mét: 140

Ưu điểm

- Bảo vệ IP68 với silicone hiệu năng cao
- Kết nối tin cậy trong thời gian dài: đầu nối IP67 với bảo vệ tích hợp chống chất lỏng thấm qua dây vào dải LED
- Có thể dùng ngoài trời: chống tia UV và sương muối (UV theo ISO 4892-2 - Method A, phun sương muối theo IEC 60068-2-52 mức độ 1)

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V
- Công suất danh định mỗi mét: 18,0 W
- Cấp bảo vệ: IP67
- Chỉ số hoàn màu Ra: RGB
- Nhiệt độ màu: 4000 K
- Quang thông trên mỗi mét: 170 lm
- Chiều dài: 5000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 100 mm
- Góc chiếu: 120 °
- Số LED mỗi mét: 70

Ưu điểm

- Màu pastel nhờ LED trắng có khả năng hoàn màu tốt (4000K)
- Tuổi thọ dài: 50.000 giờ

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Điện áp danh định: 24 V
- Công suất danh định mỗi mét: 18,0 W
- Cấp bảo vệ: IP67
- Chỉ số hoàn màu Ra: RGB
- Nhiệt độ màu: 4000 K
- Quang thông trên mỗi mét: 170 lm
- Chiều dài: 5000 mm
- Chiều dài – đơn vị nhỏ nhất: 100 mm
- Góc chiếu: 120 °
- Số LED mỗi mét: 70

Ưu điểm

- Màu pastel nhờ LED trắng có khả năng hoàn màu tốt (4000K)
- Tuổi thọ dài: 50.000 giờ

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Chuỗi LED gồm tới 40 mô-đun LED nối bằng cáp linh hoạt
- Mỗi mô-đun LED chứa 2 hoặc 4 LED (model XL)
- Khoảng cách mô-đun LED thay đổi từ 60 đến ~ 200 mm
- Tương thích với driver/dimmer điện áp không đổi OPTOTRONIC
- Độ đồng nhất màu trong 3 SDCM
- Công nghệ thấu kính vuông được cấp bằng sáng chế
- Có nhiều tùy chọn CCT và màu sắc
- Cấp bảo vệ IP66
- Tuổi thọ (L80/B10): 50.000 h (nhiệt độ tại Tc = 70 °C)
- Bảo hành 5 năm @ Ta = 70 °C

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng sản phẩm

- Độ đồng nhất màu trong 3 SDCM
- Công nghệ thấu kính khuếch tán
- Có nhiều tùy chọn CCT
- Đạt cấp IP66

Ưu điểm

- Quang thông mô-đun cao tới 80 lm (model M) và 162lm (model L)
- Bảo hành 5 năm
- Góc chiếu rộng cho độ đồng đều cao
- Giải pháp tốt để giảm chi phí hệ thống

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết





Tính năng sản phẩm

- Mô-đun LED điện áp không đổi 24 V
- Trắng điều chỉnh được 2700K-6500K cho ứng dụng ánh sáng trắng động
- Chỉ số hoàn màu Ra: 90
- Khoảng cách LED đồng đều ngay cả tại các điểm nối bo mạch
- Bo mạch đơn cắt được để vừa khít trong mọi lắp đặt
- Sản phẩm chỉ tương thích với driver DALI DT8 (TW) hoặc Thiết bị BLE với hồ sơ đèn Tunable White

Chứng nhận an toàn



Thông số kỹ thuật chi tiết



Tính năng dòng sản phẩm

- Điện áp không đổi: 12V (model XS & L), 24V (model M)
- LED cùng một bin cho mọi CCT
- Nối chuỗi tới 32 mô-đun LED dạng thanh
- Kết nối bằng cáp linh hoạt
- Chiều dài tối đa một chuỗi: 9,80 m (M), 5,80 m (XS), 4,50 m (L)
- Cấp bảo vệ (mô-đun): IP66

Chứng nhận an toàn



Tên sản phẩm	EAN
BX-L-CP-765-G5	4062172368940
BX-L-CP-840-G5	4062172369169
BX-M-CP-865-G5	4062172369183
BX-M-CP-840-G5	4062172369206
BX-M-CP-830-G5	4062172369220
BX-XS-CP-865-G5 BT1	4062172386487
BX-XS-CP-840-G5 BT1	4062172386500
BX-XS-CP-830-G5 BT1	4062172386524

Thông số kỹ thuật chi tiết

BX L CP G5:



BX M CP G5:



BX XS CP G5:

